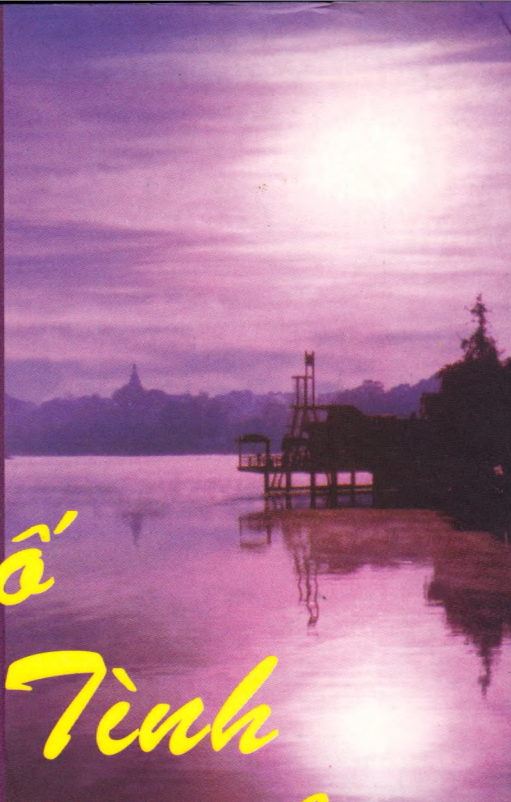


DC870
TH107P



Thành phố Tình yêu



(Tuyển tập nhiều tác giả)

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LÂM ĐỒNG

Xuất bản - 11.2003

Thư viện tỉnh Lâm Đồng

DC. 566



Thành phố tình yêu

(Tuyển tập nhiều tác giả)

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
NHÀ SÁNG TÁC BỘ VH TT TẠI ĐÀ LẠT
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LÂM ĐỒNG
Xuất bản 11 - 2003

Lời nói đầu

Đà Lạt là thành phố du lịch nổi tiếng của đất nước bởi có khí hậu quanh năm mát mẻ, có cảnh quan thơ mộng - phố trong rừng thông - phố của ngàn hoa và thành phố có nhiều danh lam thắng cảnh...

Ai đã một lần đến với Đà Lạt chắc sẽ lưu lại những dấu ấn tốt lành của thành phố cao nguyên này. Đà Lạt không những để khách du lịch thập phương đến đây du ngoạn mà nó còn là mảnh đất đầy cảm hứng cho các văn nghệ sĩ sáng tác ra những tác phẩm hay phục vụ công chúng.

Nhân kỷ niệm 110 năm Đà Lạt hình thành và phát triển (1893 - 2003), được sự giúp đỡ của Nhà sáng tác Bộ VH TT - UBND thành phố Đà Lạt phối hợp với Nhà sáng tác Bộ VH TT tại Đà Lạt và Hội VHNT Lâm Đồng tổ chức trại sáng tác gồm các tỉnh Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và một số tỉnh miền Trung trong 10 ngày tại Đà Lạt viết về mảnh đất này.

Để thiết thực chào mừng thành phố 110 tuổi, Hội VHNT Lâm Đồng xin trân trọng giới thiệu một số tác phẩm của các văn nghệ sĩ dự trại và một số tác phẩm khác của các trại tỉnh bạn về Đà Lạt sáng tác trong năm 2003 với bạn đọc gần xa.

Trong quá trình tuyển chọn và khuôn khổ có hạn nên không thể tránh khỏi sai sót. Mong bạn đọc lượng thứ.

BAN BIÊN TẬP

XUÂN BẢO

Chùm thơ Tình ca Đà Lạt bảy sắc cầu vồng

Tặng Đà Lạt tròn 110 tuổi

(1893 - 2003)

Đà Lạt hồng

*Đà Lạt hồng hoa nhà ai đó
Đồi núi chập chùng hồng ngói đỏ
Tình ta một thoáng hồng trong tim
Cho má em hồng trong nắng gió.*

Đà Lạt tím

*Thương quá một màu hoa phượng tím
Tím một hoàng hôn trong mắt ai
Say mãi tình em chân trời tím
Xa nhau tím cả một bờ môi.*

Từ một đỉnh cao

*Lang Bian lỏng lẻo giữa tầng cao
Chập chùng giữa mây và sương mỏng
Sương trắng sữa, mây như là trong mộng
Thiếu mây là cuộc sống cũng cần khô.*

*Thông ở đây trùng điệp đến không ngờ
Thông xanh nõn nira bao giờ xanh thế
Thông vút thẳng vươn cao trời ngạo nghễ
Không uốn mình trong bão táp mịt mù sa.*

*Mảnh đất này là mảnh đất của hoa
Đâu cũng thấy như là Thượng uyển
Hoa núi, hoa đồng, hoa khắp trời biển
Tụ về đây tô điểm nét xuân người.*

*Từ đỉnh cao của nắng gió mây trời
Ta mơ ước sức người vươn tới
Từ tri thức vượt tầm cao thời đại
Từ hiền hòa, nhân ái, khoan dung.*

*Chót vót đỉnh cao là chí khí anh hùng
Luôn sáng mãi chói ngời trong tâm tưởng
Từ một đỉnh cao ta nhìn ra tám hướng
Để nhận ra mình mà vươn tới những tầm cao.*

Hoa Đà Lạt

*Đà Lạt nhiều hoa lạ
Đà Lạt nhiều hoa quen
Hoa quen sao rất lạ
Hoa lạ mà rất quen.*

*Cúc, Hồng và Layon
Ở nơi nào chẳng có,
Sao Cúc, Hồng, Layon
Ở đây duyên dáng thế ?*

*Một nụ hoa be bé
Dủ dấm say bao người
Một cây hoa đồ sộ
Nhìn hoa là muốn cười.*

*Bát Tử đẹp lúc tươi
Khi khô rồi càng đẹp
Quỳnh hoa nở ban ngày
Bím Bím không sắc tím...*

*Người yêu hoa người đến
Một ngày bốn mùa vui
Cả đá và gỗ mục
Cũng nở thành hoa tươi.*

*Chỉ tiếc em không tới
Nên niềm vui chưa tròn
Nếu mà em lỡ hẹn
Chắc anh thành hoa luôn !*

Đà Lạt sáng mùa xuân

*Đà Lạt sáng mùa xuân
Vào vườn hoa thành phố
Tóc em cười với gió
Môi em cười với hoa
Đời long bóng tình ta
Như một triều giao hường.*

*Đà Lạt sáng mùa xuân
Gió thơm tình mới chín
Thơm môi người thoáng hiện
Thơm nắng vàng cao nguyên
Thơm đất trời bình yên
Thơm má hồng thiếu nữ.*

*Đà Lạt sáng mùa xuân
Đưa em đi dạo thác
Nghe đất trời hòa nhạc
Tạ ơn dòng Prenn
Tạ ơn ngàn lời chim
Ru ta vào hạnh phúc.*

*Này em yêu ngày rộng
Đầy lộc biếc xuân tươi
Xin tạ ơn cuộc đời
Nâng hồn ta bay bổng.*

Sơn nữ ơ

*Trong ánh lửa củi thông bập bùng
Thơm nồng mùi nhựa ngo nguyên thủy
Em múa trái đất nghiêng chấp chùng
Anh say hồn thơ nghiêng mộng寐.*

*Sương và gió trôi theo chiều lãng đãng
Em như mơ một thuở bỗng quay về
LangBian chiều đẹp như không có thực
Để đất trời buông sắc tím bùa mê.*

*Thung lũng như chiếc nôi kỳ diệu
Mà hóa công dành tặng con người
Ru em lớn bằng tình yêu của lửa
Giữa bóng chiều lơ lửng sắc mùa rơi.*

*Ta nắm tay nhau say cùng trời đất
Như đêm thiêng thuở mới bắt đầu
Em sơn nữ đoá phong lan tỏa mặt
Tặng vật của trời ngọt lịm đến ngàn sau.*

*Ước gì có ngọn núi sắc không
Để tạo hình em vào đá bia nguồn cội
Ơi ánh mắt em thơm sắc lửa hồng
Hồn du khách ngàn sau còn bối rối.*

*Sơn nữ ơ ! Em như mùa quả ngọt
Để lòng anh say nghiêng chén rượu cần
Đêm về như ngủ nằm mơ em hát
Thơm dịu dàng Đà Lạt bốn mùa xuân.*

BÙI VĂN DUNG

Tự khúc với Đà Lạt

I

*Định mời em về Đồi Cù thăm cỏ
Lại thấy mình mới ngớ ngẩn làm sao
Cỏ đâu còn để dành cho dân dã
Đồi thênh thang nhưng lại thiếu lối vào.*

II

*Thôi em ạ, về Dinh Ba - ở đấy
Thử một lần nằm trên võng làm Vua
Em đài các như Nam Phương hoàng hậu
Dẫu vua quan đâu phải để bông đùa.*

III

*Cũng chẳng biết mối tình nào thì đẹp
Cây thông đôi quán chặt đến nao lòng
Tình nhân trước về nơi này than thở
Chả trách gì duyên phận cứ long đong.*

IV

*Gặp chiến mã rủ nhau về thuần hóa
Những bước buồn theo du khách lãng du
Thả nước kiệu trước cỗ xe thổ mộ
Cứ lang thang quanh xứ sở sương mù.*

V

*Cũng không hiểu vì sao lại thế
Đi suốt ngày không gặp bóng xích lô
Ở các ngã - không đèn xanh, đèn đỏ.
Phố cao nguyên thật lắm chuyện bất ngờ.*

VI

*Và có lẽ chỉ nơi này mới thấy
Mưa cứ rơi, người cứ đổ ra đường
Thì hóa ra - ngay cả mưa cũng ướt
Mình là gì mà ghen tỵ với sương.*

Đà Lạt một mình

*Những con đường cong, những con đường dốc
Ai lang thang trong bình yên Đà Lạt
Ai lang thang trên lá rừng lặng thinh
Trong vắng gió mặt hồ không gợn sóng*

*Đi đâu về đâu những con đường trầm bổng
Lá rồi hoa, ấm rồi lạnh, xuống rồi lên
Đường phố không sương mà nhòa áo em
Trong sắc màu trăm năm Đà Lạt*

*Ai lang thang trên đồi nắng nhạt
Sương gió đâu rồi người về đâu
Ta về đâu trên dốc đời được mất
Dáng người đi như ảo ảnh không màu*

*Giữa đồi thông bóng nắng đậu vai đau
Trong yên lặng náu lại hồn xao động
Một chút vui một chút buồn thầm kín
Đường như ai đang ngự ở trên cao*

*Đường như con đường không biết nôn nao
Cứ bình thản trườn mình lên xuống
Ta chẳng biết nên đi hay đứng
Đôi mắt nhìn Đà Lạt phía ngàn xa.*

NGỌC HUYỀN

Một thoáng Đà Lạt

*Giữa chói chang nắng hạ
Lên Đà Lạt gặp thu
Chút sương khói mơ hồ
Chút gió se se lạnh.*

*Hồ Xuân Hương sóng sánh
Như mắt người - cao nguyên
Vi vút ngàn thông xanh
Như tình ai tha thiết*

*Đi trong chiều nắng nhạt
Trôi trong đêm bóng bênh
Gặp nhành hoa xít lạ
Em đang nâng mùa xuân*

*Một thoáng thôi Đà Lạt
Một thoáng mà băng khuâng.*

TRỊNH QUANG KHANH

Đêm xanh Đà Lạt

*Nếu ở phương bắc xa xôi
Có "Đêm trắng" hút hồn bao kẻ khách
Thì ở trời Nam - Đà Lạt
Lại có những "đêm xanh".*

*Đêm nay thao thức cùng Đà Lạt
Ta mơ về một thuở hồng hoang
Ngày ấy, nơi đây
Chỉ có nước và cây
Chỉ có trăng và gió
Đất đỏ bazan mặc áo màu xanh tĩnh lặng.
Người hái lượm hoa trái của trời mà sao vẫn sinh sôi.*

Ngày ấy xa rồi, xa mãi !
Đà Lạt trở mình tuy vẫn xinh, vẫn đẹp.
Hơi ồn ào huyền ảo
Chút xanh đỏ nhập nhòa
Trong khát vọng những câu ca còn - mất.
Đà Lạt vẫn đổi thay dấu khúc khuỷu gập ghềnh.
Đáng đứng thẳng ngay mảnh mai Đà Lạt
Sâu nặng tình đời nên bát ngát xanh
Hút hồn ta những đêm dài thao thức
Đợi, đợi hoài Đà Lạt của ta ơi !

Em nhỏ nhẹ như nhạc thông reo
Em tươi hồng trong nắng sớm
Khóe mắt xanh nhìn nhau thầm lặng
Chỉ vậy thôi ta đã khổ suốt đời.
Ta mong : xóa đi sự nhập nhòa xanh đỏ
Sự đua chen, huyền ảo, ồn ào
Để Đà Lạt xanh
Đêm lại càng xanh.

Mimôsa và anh

Mimôsa

Mimôsa

Chập chờn gối mộng

Vỡ òa cơn mơ.

Anh

bay một kẻ khù khờ

Giật mình Đà Lạt

sững sờ chạm em

Sắc vàng hoang biệt hóa quen

Tình trăm năm vẫn ủ men đến giờ.

Cao nguyên huyền thoại

và thơ

Mimosa

với đời chờ

và yêu.

Mưa rây vào gió liêu xiêu

Rừng thông quẫy cả mây chiều để xanh

Mimôsa

nhé

và anh.

TRẦN THỊ BÍCH LIÊN

Mưa Đà Lạt

*Ngồi trong phòng nhìn qua ô cửa
Trắng đồi, trắng đất, trắng rừng thông
Thành phố hoa, ngủ trong mưa Đà Lạt
Lòng tôi trắng ngủ trong trắng lòng*

*Đêm Đà Lạt trong lành tinh khiết
Trong từ mắt lá đến nhành hoa
Núi thở cùng đất trời cùng thở
Còn tôi trong tiếng thở nhớ rừng*

*Riêng Đà Lạt hai mùa rất rõ
Sáng lung linh nắng - chiều mưa quây
Người Đà Lạt hiền như hoa lá
Một lần xa - để mãi mãi gần*

*Mưa Đà Lạt dễ mà khó hiểu
Mưa theo lời hẹn chiều - chiều
Nếu thương em - Anh ơi ! xin chờ
Làm cơn mưa Đà Lạt - bóng mây.*

LAN PHƯƠNG

Bên hồ

*Núi vẫn ngủ yên trong màn sương
Gió cuốn mây đi mấy dặm đường
Bình minh thức dậy hừng hực nắng
Em đứng bên hồ dạ vẫn vương.*

NGUYỄN NGỌC PHÚ

Đà Lạt

*Hoa nở bình hơi đất
Mây mắc cạn đáy hồ
Trăng lỏng dần ngón nhẫn
Đêm nghiêng về mái ô*

*Lưng chùng rời bổng thác
Lưng chùng ngày bổng mưa
Lưng chùng em Đà Lạt
Ta lẫn vào hư vô...*

*Có gì dưới cỏ non tơ
Ngàn năm xưa đến bây giờ vẫn xanh.*

NGUYỄN XUÂN SANG

Tương tư Đà Lạt

*Em che ô tím Huế
Bên anh leo dốc dài
Tiếng em cười khe khẽ
Xao xuyến nắng ban mai*

*Thăm vườn hoa Đà Lạt
Ngẩn ngơ trút muôn loài
Sắc hoa nhài dịu mát
Ấm áp màu hoa mai*

*Hoa tương tư tím tím
Như chiếc dù của em
Giã từ lòng bịn rịn
Cho đêm về mơ êm.*

Đà Lạt chiều xuống

*Mây chiều lãng đãng bay
Núi đôi sương giăng đầy
Chim tìm về tổ ấm
Gió ngàn xao xác cây*

*Trời chiều se se lạnh
Liều mềm nhè nhẹ lay
Thủy tạ mịt rây rây
Rượu cần men chénh choáng*

*Đà Lạt trong ánh đèn
Thiên nga êm ả lội
Nhạc ngựa vang leng keng
Khách du chân buồn bước*

*Hòa bình vẫn chưa say
Niềm vui còn dâng đầy
Cà phê thêm giọt đắng
Lắng trầm nhạc đầu dây*

*Đà Lạt ngủ trong sương
Nhịp đời sao thân thương
Núi ngàn mơ hồ gọi
Xa rồi, ôi vấn vương !*

DUY THẢO

Lạc giữa ngàn hoa

*Lần đầu đưa em thăm Đà Lạt
Anh cũng lần đầu mới lên đây
Ta đi lạc giữa đường sương dốc
Lạc giữa thông rừng, giữa thác mây*

*Lạc giữa ngàn hoa, bao màu sắc
Nhắc tên nghe đã ấm lòng nhau
Cẩm chương, Trà my, Quỳnh anh, Cúc
Công phụng, Du sam, Cẩm tú cầu*

*Lay ơn trắng muốt chùng e ấp
Nữ hoàng tím biếc vẽ kiêu sa
Ly ly hồng phớt lên đôi má
Quý phái tóc vàng Mimôsa*

Liều rữ quanh hồ buông bông đỏ
Trạng nguyên, Xác pháo nổ rục vườn
Chuỗi ngọc, Kim châm cài duyên dáng
Bướm bạc nở vờn quanh Hồng môn

Em bảo : sắp ngày xa Đà Lạt
Tiếc mình chưa đến được nhiều nơi
Thơ anh có viết về mây gió
Cũng nhớ lên hoa đẹp tựa người

Anh dặn : điều này em nhớ nhé
Kẻo về dưới ấy giận người ta
Trong mơ anh có nhắc ai đó
Thì đừng ghen với những tên hoa.

PHẠM TRƯỜNG THI

Chiều mưa Đà Lạt

*Chiều mưa Đà Lạt, không đi đâu
Mưa giăng rèm cửa trắng một màu
Thấp thoáng đồi thông trong hơi lạnh
Ai ôm gió ngút, bước chân mau .*

*Chiều mưa Đà Lạt, mưa không lâu
Trời quang, đồi cỏ đám mây nhàu
Cam Ly rừng mình reo ồn ã
Than Thở hồ sâu thêm nước sâu.*

*Tạnh mưa, tôi bước chân ra cửa
Phố xá lạ như gặp lần đầu
Em bỗng hiện, sương mù hư ảo
Thoảng mùi hoàng lan, lòng nao nao.*

LỆ THU

Dịu dàng Đà Lạt

Êm đêm Đà Lạt trong ta
Trăm năm lối hẹn, ngàn hoa đợi chờ
Đồi cao thông hát mộng mơ
Đốc nghiêng nghiêng thoáng sương mờ bóng ai
Thả hồn vào cõi Liêu Trai
Lửa đôi ngày cũ - hình hài thuở xưa
Mơ màng nắng - ngậm ngùi mưa
Cỏ cây xanh thuở mình chưa biết buồn
Long lanh mắt hồ Xuân Hương
Rối lòng mái tóc dài buông cuối chiều
Ngập ngừng Thung lũng Tình yêu
Thác Cam Ly thấu bao điều dở dang
Hoa liễu đỏ, phấn thông vàng
Nao nao gió thoảng, bàng hoàng hương bay.

Chung chiêng nổi nhớ

*Anh về trên ấy xa xôi quá
Thông đứng ngàn cây núi mờ sương
Hoa nở lưng chừng ngang cửa sổ
Nắng vàng hơn mặt gió ngàn phương*

*Em ở dưới này thung lũng thấp
Đêm nghe sóng gọi giữa mênh mông
Thuyền về thao thức khuya biển sáng
Xuân sang bỗng gió mặn mòi thương*

*Nơi em, rẽ biển mặt trời lên
Lẳng lơ con sóng nhớn như thuyền
Chẳng biết đêm đời anh có nhớ
Bọt tung trắng tốt nụ cười duyên*

*Phía thì sóng bạc - phía mùi sương
Giọt nắng chênh vênh núi phố phường
Anh đi về núi theo mây núi
Để nhớ cho em cuối nẻo đường !*

*Em nghĩ tình ta sợi chỉ thương
Hai đầu cao thấp nổi chung chiêng
Hơi sương có mặn hồ Than Thở ?
Mà sóng bên em cứ trùng trùng !*

VÔ THỊ HỒNG TƠ

Lạc nẻo hoàng hôn

Nắng đồng bằng theo em đến cao nguyên
Sao bỗng dịu như nụ cười con gái
Cây thông đứng bật ngàn xanh bờ bãi
Gió vi vu lơ lửng nhớ ngang trời

Em đến sau, khi anh đã đi rồi
Hương Dạ lan căn phòng còn níu lại
Tắm danh thiếp như một lời xin lỗi
Vô tình rớt lại chút hoàng hôn

Đêm cao nguyên em nhạt lấy giọt buồn
Chiều bất chợt đánh rơi "bồ Than Thở"
"Thung lũng Tình yêu" siông chùng sợi nhớ
Thiếu anh rồi Thiên nga bập bênh nghiêng

Đà Lạt em về ngày cũng như đêm
Cái lạnh nhân đôi nắng vàng chia nửa
Cho em dấu chút tình trong đất đỏ
Trao cho người trở lại lúc em xa

Giữ lại dùm ơi sắc nắng hương hoa
Nơi lối nhỏ tím trời chiều chút vót
Nơi hò hẹn chín bao mùa mát ngọt
Để bây giờ lạc nẻo...
Cuối hoàng hôn.

LA VĂN TUÂN

Nhớ Đà Lạt

*Vẫn là màu cà phê năm ngoái
Tay khờ để gió lùa qua
Những bài thơ trách tình hoang dại
Đất vô tình lại thấm giọt mưa sa*

*Hoa đầy đường cho trời bớt lạnh
Bàn chân đi giữa nhịp yêu thương
Tắm mình trong tiếng cười bè bạn
Kịp xưa tan bao nỗi chán chường*

*Và Đà Lạt mơ hồ như sương sớm
Giọng cười em là tiếng suối thoảng qua
Còn đọng lại sau giấc mơ về muộn
Hình ảnh vô cùng ở phía trời xa.*

THANH VÂN

Sương mù Đà Lạt

May quá !

*Vẫn còn đây chút sương mù sót lại
Chiều hắt vàng lên mái phố xưa.*

May quá !

*Vẫn còn đây chút sương mù sót lại
Để người về nhặt cái vu vơ.*

Phố núi sương mù

Phố núi nhấp nhô

Luôn nghĩ về cơn đau sinh nở

Đà Lạt xanh - mắt em cứ đỏ

Sợi sương mù theo gió rơi nghiêng.

May quá !

Vẫn còn đây chút sương mù sót lại.

THANH VÂN

Tặng Mẹ

*Dà Lạt đẹp
Như chốn Bồng lai
(là lời xita mẹ kể)
Có thác Cam Ly, có hồ Than Thở
Có Lang Bian, có đồi thông hai mộ
Có hồ Xuân Hương bên phố sương mù...
Là lời xita, mẹ có biết đâu !*

*Con sinh ra bằng cái bầu, cái bí
Bằng khúc nhạc đồng, điệu lý bông bông
Và mơ - về vùng đất lạ*

*Hơn 40 năm theo ngón chân lật đá
Để một ngày đất lạ hóa thành quen
Trước xứ sở trập trùng sương trắng
Lời mẹ xita đánh thức giấc mơ xita.*

*Mai tôi lời phố núi mộng mơ
Mang chốn bồng lai về tặng mẹ.*

PHẠM VŨ

Đêm công chiêng

*Đêm công chiêng
Trên đỉnh Lang Bian
Tiếng chiêng gọi bản làng thức dậy
Đốt lửa lên cho củi rừng rực cháy
Núi ngã nghiêng theo điệu nhảy xoay vòng
Má em hồng soi ánh lửa củi thông
Hương ngan ngát thơm lòng bao du khách
Suối cứ chảy ngoài xa nghe róc rách
Rừng lặng im nghe em hát lời ru
Nhịp công chiêng quyến khói sương mù
Anh chết lặng giữa mơ và thực
Ngọn lửa bập bùng hôn than đỏ rực
Mắt em cười theo nhịp bước chân rung.
Trời trên cao xa rộng đến vô cùng
Sao nhấp nháy theo nhịp công chiêng hát.
Đêm sâu thăm rợn cần cứ rớt
Say ngã nghiêng cùng nhịp bước công chiêng.*

Từ trên cao ta ngắm nhìn thành phố

Ta đứng trên đỉnh cao 2000 thước
Mây dưới chân và hồ nước phía sau
Trời xanh sát ở trên đầu
Rừng thông đặc một màu tím sẫm
Thành phố xa xa đỏ vàng lấp lánh
Như vườn hoa đẹp lắm em ơi
Ta lên cao tay với được trời
Vịn mây trắng, toát mồ hôi leo dốc
Gió hào phóng thổi tung mái tóc
Vội vội đi bao nỗi nhọc ngày thường
Đứng trên cao ta nhìn ngắm quê hương
Mái nhà nhỏ và con đường mới mở
Thành phố thơm như bông hoa mới nở
Sáng bừng lên rạng rỡ dưới trời mây
Quê hương ơi càng ngắm, càng say
Yêu thành phố, yêu rừng cây biết mấy
Ngắm đỉnh núi nhìn dòng sông thác nháy
Lòng ta vui càng thấy tự hào
Dà Lạt anh hùng, thành phố trên cao
Thành phố hoa anh đào và ước vọng
Thành phố trẻ đang hòa cùng nhịp sống
Quê hương ơi, lòng lộng lẫy rộng bay
Vút lên trời từ điểm đứng hôm nay.

NGUYỄN BẢN

Những cánh hoa quỳ dại

Truyện ngắn

Con đường hẹp, rải đá, ít dấu chân người, cỏ cao, gầy, xơ xác, mọc lan. Lề đường triền miên quỳ vàng rực rỡ vừa hoang dại vừa thơ mộng. Vì lặng lẽ đi bên hắt như kẻ đang mất dần tâm trạng. Con đường quanh co, rẽ phải, vòng trái, mỗi khúc gấp lại như bị quỳ vàng che lấp, xóa nhòa đoạn đã đi qua.

- Vì có biết người ta trồng quỳ làm gì không ?

Vì không trả lời, không nhìn hắt, mắt không rời những bông hoa vàng đến ngổn ngang, có lúc có bông như ngã ngổn quệt cả vào má vào tóc nàng.

- Để làm phân xanh, như trồng điền thanh ấy ! - Hắt vừa nói vừa bẻ một bông, vứt xuống lề đường.

- Lại phân... và ngày mai cũng hội nghị về phân... rồi một ngày nào đó ta cũng sẽ thành phân, thành humus.

Humus, theo định nghĩa của từ điển, một chất màu nâu hoặc đen nhớt hình thành do sự thối rữa của xác cây, rơm rạ, rác rưởi...

Ngày mai, Vi và hắt sẽ tham dự một hội nghị có cả một số chuyên gia nước ngoài, đề tài : Humus, trữ lượng, phân vùng, bảo vệ, khai thác, chế biến các dạng phân humuzat.

Vi được cử đi với tư cách là thư ký và phiên dịch viên cho hấn, mặc dầu Pháp ngữ, hấn chẳng kém Vi là mấy, tuy giọng Vi chuẩn hơn. Hấn bảo cho sang trọng, nhưng thật ra là để thực hiện khế ước giữa Vi với hấn mà về phía Vi là phải cùng hấn đi quanh co giữa những màu vàng rực rỡ vừa ngả ngốn vừa hoang dại và nếu đem vò nát cái màu vàng ấy chắc có mùi hăng hăng của điền thanh như hấn nói.

Thấy giọng Vi có vẻ chua chát, hấn nhích lên, khế đẩy lườn Vi áp vào hấn và an ủi Vi :

- Thôi mà, cứ lo cho tuổi thọ của trái đất. Trái đất rồi mặt trời cũng thành humus, humus của vũ trụ, một thể huyền phù... Hãy rực rỡ lên trước khi trở về nguyên thể.

Hấn lại vít bẻ một bông quỳ đưa cho Vi :

- Hãy vàng rực lên như bông quỳ này, hãy làm bà chúa của một tên mọi đêm nay !

Vừa bay tới Đà Lạt, tại nhà khách, trước mặt Vi hấn đã bấm số gọi cho bạn hấn :

- Une caverne ⁽¹⁾... phải, nhỏ thôi... thơ mộng, tất nhiên rồi !

Rồi hấn vừa cười vừa nhìn Vi, thú vị :

- Peu isoléc ? Ồ ! Tant mieux ⁽²⁾

⁽¹⁾ Một cái vòm

⁽²⁾ Hơi khuất vắng ? Ồ, càng tốt

Ngay buổi chiều, bạn hấn đã tận tình tới trao chìa khóa cho hấn và không khỏi liếc trộm Vi.

Tối, Vi và hấn nghỉ tại nhà khách, hai phòng ở hai tầng khác nhau.

Sáng nay hấn mượn ô tô và lái xe rủ Vi đi thăm cảnh Đà Lạt. Đà Lạt hấn đã mòn chân, Vi mới chỉ lần đầu nhưng thác Cam Ly, hồ Than Thở, Vi chẳng thấy gì thơ mộng cả, chỉ thấy nước bắn và cảnh thì nhạt nhẽo. Có thể cảm giác ấy do hấn gây ra.

Và chiều nay Vi chuẩn choáng men bia đi bên cạnh hấn. Vi đã uống rất nhiều, để say, để quên, để tạm quên tất cả.

Hãy vàng rực lên đêm nay ư, Vi giật bông hoa từ tay hấn, ngắt từng cánh hoa rắc xuống mặt đường : để mình tìm đường về, mình có thể quên cả đường về. Mình đang lú lẫn.

- Kia Vi, tươi lên một chút nào.

Anh ấy cũng gọi mình và Vi có lần đã nói với Vi muốn giữ bản quyền cái tên ấy. Nghĩ vậy Vi xằng giọng nói với hấn bằng tiếng Pháp : Hãy để tôi được yên tĩnh trước khi sa xuống địa ngục. Hấn nhún vai :

- Phụ nữ thường hay mặc cảm : bị chiếm đoạt. Thế là thế nào ? Sao không nghĩ mình cũng đang chiếm đoạt, hoặc ít ra là trao đổi... phải, một phản ứng trao đổi như trong hóa học, hoặc trong lịch sử, một dân tộc đi chinh phục một dân tộc khác, rồi lại bị chính dân tộc ấy nuốt chửng nền văn minh cổ lỗ của mình.

Và hấn cười thích thú như vừa tìm ra một so sánh tế nhị để an ủi và cũng để nịnh Vi. Bỗng nhiên Vi muốn được tát vào mặt hấn, cái mặt chó tây đêm nay sẽ hỗn hển thò vào mặt Vi. Tại sao người ta lại bảo hấn có bộ mặt chó tây, Vi chẳng thấy giống chút nào, thậm chí lúc này đây bộ mặt chó tây còn khả ái hơn. Tại sao nhỉ ? Tại hấn giỏi nịnh bợ, hay tại mọi công trình nghiên cứu đến nay vẫn chỉ là phân ? Vậy sao không gọi mặt chó ta ? Chó ta buồn vui chân thực hơn hay tại chó tây đổi chủ nhanh hơn chó ta ? Dẫu sao đêm nay cái mặt ấy cũng sẽ thò hỗn hển vào mặt mình. Vi vò nát mấy cánh hoa còn lại trong tay và chợt thấy một mùi hăng hăng nồng như mùi điền thanh, Vi bỗng rùng mình như muốn nôn mửa. Ngay bây giờ, Vi vẫn có thể phá hợp đồng, Vi có thể hái một bông quỳ ném vào mặt hấn không cho hấn vò nát, nhưng còn cái tổ ấm thì sao và chuyển đi công tác nước ngoài mà hấn đã hứa ? Vi có thể mất anh, anh cũng chỉ là một người đàn ông. Một đàn ông như anh có thể có nhiều cô ham muốn, và có thể có người đã có sẵn một tổ ấm để kéo anh về, khóa cửa lại, không cho anh đến với Vi nữa và mãi mãi. Nghĩ tới một cô nào đấy sẽ cướp mất anh, Vi dường như không thể chịu nổi, đành cay đắng gạt bỏ cái ý nghĩ sẽ văng vào mặt hấn, cái ý nghĩ khộng phải giờ đây mới có mà ngay từ khi hấn bắt đầu gạ gẫm Vi.

Ngôi nhà xinh xinh ở chân đồi, kiểu chữ A như nhiều ngôi nhà to nhỏ một tầng khác ở Đà Lạt. Chiếc cổng gỗ cũ kỹ long sơn được khóa bằng một vòng dây xích. Hấn tra chìa khóa mở cổng rồi lại cẩn thận khóa lại. Xung quanh cũng hàng rào hoa

quỳ vàng. Hấn bảo người ta trồng như trồng điền thanh. Tự nhiên Vi cảm thấy khắp xung quanh như có mùi điền thanh, mùi điền thanh như lẫn trong sương đang buông xuống, cái mùi mà thời còn là sinh viên, một lần ra chơi những tấm ruộng sau trường, vô tình vò lá ngửi, Vi cảm thấy nôn nao, cái mùi giống hệt như mùi cánh hoa quỳ bị vò nát.

Hấn châm thuốc và hỏi Vi :

- Ta dạo một lát quanh nhà đã chứ ?

Câu hỏi có thể vô tình, nhưng Vi cảm thấy như hấn đang vờn mình như mèo vờn chuột trước khi ăn thịt.

- Thì đi !

Đến nước này mình cóc cần gì nữa. Vi nghĩ vậy và bước lên đi trước.

Một con mèo mướp từ bụi quỳ nhô ra, nhón nhác nhìn Vi, nhìn hấn, rồi chui biến vào hàng cây rậm rạp.

- Một con mèo hoang !

Hấn thản nhiên nhận xét, có thể cũng lại chỉ vô tình, nhưng Vi bỗng thấy chạnh lòng ghê gớm và quay phắt lại.

- Phải đấy, ta vào nhà bật điện cho ấm áp. Sương buông rồi.

*

Vi hơi xoay người cởi nốt chiếc áo pull màu vàng, vàng như màu hoa quỳ mất kính đại ngoái nhìn vào mắt hấn. Hấn hau háu nhìn những ngón tay Vi, như thể giục Vi, như sẵn sàng

xô vào, kéo tuột ra giúp Vi. Những ngón tay Vi như cứng lại, chờ dần, lạy Chúa, mong hẩn tha cho mình. Đến nước thế này ư ? Môi hẩn trề ra, cánh mũi hẩn mấp máy, như đánh hơi con mồi. Và chỉ đến lúc này Vi mới chột nhận ra cái nét chó tây, nhất là phần thịt má bên cạnh như dày lên san bằng cánh mũi. Cánh mũi ấy, đôi môi kia, chỉ ít phút nữa sẽ day lên ngực Vi, nơi mà trước đây Vi vẫn dành riêng cho anh mơn man cọ râu và thì thầm hỏi Vi :

- Vi ơi ! Bao giờ chúng mình có tổ ấm ?

Cũng có lần anh quên không hỏi, chính Vi lại nhắc anh :

- Anh ơi, bao giờ chúng mình có tổ ấm ?

Và hẩn cũng hỏi :

- Bao giờ cô cậu xây tổ ấm ?

Bao giờ xây tổ ấm ? Câu hỏi thật giản dị. Nhưng câu trả lời thì chưa có hoặc hết sức phức tạp và mơ hồ. Anh chưa thể trả lời. Vi cũng chưa thể trả lời.

Vi yêu anh từ lúc nàng còn là sinh viên. Và khi ra trường, xin được vào làm thư ký trong Viện của hẩn, Vi không còn tiếc anh nữa, Vi đã tin cậy anh.. đã hai lần anh phải đưa Vi đến bác sĩ tư vì chậm kinh. Mỗi lần, tiền để dành của hai người để kiểm chiếc tổ ấm lại vơi đi. Mỗi lần như vậy, anh lại đau đớn khổ sở hỏi Vi :

- Vi ơi ! Cứ thế này bao giờ mới có tổ ấm ?

Nhưng biết làm thế nào. Cả nhà Vi, cả bố và em trai chỉ có một phòng. Căn phòng anh ở chín mét vuông là thuộc hai người, anh và một người cùng cơ quan, lớn tuổi hơn có vợ con ở Sơn Tây. Anh ta thông cảm với anh, có những chủ nhật tuy không cần thiết lắm, nhưng cũng cứ về Sơn Tây, để anh với Vi được gần gũi. Anh ta sẵn sàng nhường nửa thuộc phần mình để kiếm căn phòng khác rộng hơn mang đứa con lớn ra kèm việc học hành, nhưng giá các căn hộ cứ leo thang vùn vụt. Hai người sắp leo tới đích, lại như có ai đó nhích nó lên cao, như cần câu nhử mồi. Bao giờ có tổ ấm lại không có câu trả lời.

Có lần nằm bên nhau, Vi thử hỏi anh :

- Ước gì, em là một ngôi sao.

- Em sẽ trôi trong vũ trụ, và anh sẽ là một vệ tinh lang thang tìm kiếm em.

- Không ! Ngôi sao nhạc, hoặc điện ảnh kia, và anh có biết để em làm gì không ? Em sẽ bán đấu giá chiếc răng nanh của em lấy tiền mua tổ ấm.

Anh giãy lên, như bị huyệt chân :

- Một trăm triệu anh cũng không cho em bán.

Chiếc răng nanh nhỏ, hơi khểnh lên, mất men tự bao giờ, mờ đục như màu ngọc trai, và mỗi lần hôn Vi, anh vẫn ép Vi cho anh hôn lên đấy, và lần nào Vi cũng trêu anh, cười rữ rựi, làm cho anh phải vất vả một lúc lâu mới được hôn.

- Không đời nào, thà anh đăng ký bán trước xác anh cho Viện giải phẫu còn hơn.

Cũng chỉ là những câu nói vớ vẩn cả, vậy mà lần ấy Vi đã bật khóc và anh đã phải an ủi dỗ dành Vi mãi.

Anh bàn hay là cứ cưới, rồi cứ tạm sống như vợ chồng Ngâu, vợ chồng Ngâu một năm một tháng gặp nhau, đằng này hơn năm mươi chủ nhật, cũng gần gấp đôi, khả dĩ hạnh phúc chẳng đến nỗi sụt sùi nước mắt. Còn tết nhất thì sao ? Tết nhất anh ta về Sơn Tây. Nhưng không thể được. Chị họ Vi cũng đã cưới nhau như thế. Họ đã bỏ nhau. Người đàn bà khác đã rủ anh chồng về làm tổ ở căn hộ riêng của mình.

Người ta mách Vi rằng hấn có một căn hộ ở một khu chung cư vẫn khóa để đấy. Hấn được cấp đất ở khu Cổng Vĩ và đã xây một biệt thự sang trọng. Hấn không trả căn hộ kia. Có người hỏi mua hấn cũng không bán. Hấn bảo Hà Nội còn khủng hoảng căn hộ ít ra là mấy chục năm. Vi đánh liều hỏi thuê. Hấn cười, hấn bảo hấn không thiếu tiền, không cần cho thuê, chỉ bán, hoặc đổi. Hấn bảo thích đổi lấy một bức tranh lụa thể, tranh treo trong nhà hấn là thứ vút đi của một tác giả quê mùa, hấn vừa nói vừa đưa mắt tổng tình luôn.

Sự thực ngay từ khi Vi mới đến làm, hấn đã dán mắt vào cặp đùi Vi lằn trên quần bò. Một lần anh đến đón Vi, hấn hỏi :

- Ai thế ?

- Bạn cháu.

- Bạn hay bồ ?

Tại sao lần ấy Vi lại cười và lố lỉnh với hấn :

- Chú yên tâm, bạn thôi.

Thấy Vi lố lỉnh, hấn lẩn luôn “Tuy, toa”⁽¹⁾ bừa với Vi bằng tiếng Pháp.

Một hôm hấn lả lơi bảo Vi :

- Tu peux bien me tutoyer toi-même mignonne ⁽²⁾

Vi trêu hấn :

- Comme grand papa ? ⁽³⁾

- Non, comme un vrai mâle ! ⁽⁴⁾

Hấn gạ trắng trợn và hấn buông câu. Hấn thả sức gạ, thả sức buông câu. Vi sẽ chẳng bao giờ mắc, nếu không xảy ra những chuyện khiến Vi sợ mất anh.

Vi ghen và Vi lo sợ. Một mối lo xen lẫn oán hờn và mặc cảm tự ti. Vi đã chẳng tiếc gì anh. Những hình ảnh hai lần anh đưa Vi đến bác sĩ tư lại hiện ra, anh đã lúng túng thế nào, tay bác sĩ bọm tiền đã lấu lỉnh nhìn anh, rồi lại nhìn Vi như thế nào, rồi khoát tay ra hiệu không cần biết lý do, hấn ta lao động và lấy tiền, giống như thợ chữa ti vi và xe máy. Anh đã thề

⁽¹⁾ Tu, toi : anh em, xưng hô suông sã, hoặc thân mật

⁽²⁾ Em cũng có thể xưng tuy toa với anh, cưng ạ

⁽³⁾ Như với ông nội ?

⁽⁴⁾ Không, như một con đực thực thụ

đứng thềm ngồi, anh đeo cô gái ấy là vì công việc cơ quan. Nhưng lại bằng xe dream, và rõ ràng là Vi trông thấy cô ta ôm eo và cứ uốn éo dúm vào lưng anh cười cười nói nói. Anh đã mắng Vi đừng ngốc nghếch, cô ta đã có người yêu ở hải quan sân bay, chiếc dream là của anh chàng hải quan. Rồi anh nghiêm mặt bảo Vi :

- Ngay cả một ngôi sao, anh cũng không đổi lấy chiếc răng nanh của em đâu.

Tuy vậy Vi vẫn lo. Một mối lo dai dẳng xen lẫn những nghi ngờ cứ gặm nhấm trái tim Vi. Ôi cái con khốn kiếp, bỗng dưng nó uốn éo và quấy lên những sóng ngầm trong lòng Vi mà bao lâu nay Vi vẫn phải cố giữ cho được yên tĩnh. Không ! Không phải Vi không tin anh, nhưng không thể như thế. Vi gọi lại chuyện cứ cười rồi sống cảnh vợ chồng Ngâu. Nhưng lần này, chính anh lại gạt đi điều anh đã đề nghị và bảo hãy chờ thêm ít tháng nữa, có lẽ anh sẽ được thưởng một công trình sáng chế một hợp kim màu cho một qui trình công nghệ quốc gia, khoảng mười, mười lăm triệu gì đó, và lúc đó... Vừa nói anh vừa bế bổng Vi lên nói tiếp :

- Ta sẽ đốt pháo vừa ăn mừng giải thưởng vừa tiệc cưới của chúng ta.

Nhưng điều đó lại làm Vi hoảng sợ, hoảng sợ chứ không còn là lo sợ nữa. Trong cơn hoảng sợ ấy, Vi chạy đến cầu cứu hấn. Vi nài nỉ xin hấn cho thuê cái phòng vắng khóa. Hai năm, một năm hoặc sáu tháng gì cũng được. Để hấn thực sự thông

cảm, Vi giải bày hết với hấn. Vi với anh đã như vợ chồng. Con khốn kiếp đã thổi bùng ngọn lửa ghen tuông trong lòng Vi, anh trì hoãn để chờ bằng sáng chế. Anh trì hoãn hay đang bỏ rơi Vi.

Hấn tỏ vẻ hết sức thông cảm :

- Thời buổi bây giờ, con người thực dụng lắm. Đây chỉ là cách nói của đàn ông. Phải tìm cách đoạt lại... bằng bất cứ giá nào !

Nhưng giá nào ? Hấn bấm bút Vi lấy giấy ghi luôn :

“Tôi... nhận nhượng lại căn hộ 24 mét vuông số 103 nhà C khu... cho cô Dương Thúy Vi hiện ngụ tại... với giá ba cây vàng 9999. Vàng tôi đã nhận đủ. Ngày... tôi sẽ giao phòng và chìa khóa cho cô Vi. Nếu sai tôi xin trả lại đủ ba cây vàng cộng lãi suất cho vay của Ngân hàng Nhà nước.

Hà Nội, ngày... tháng...”

Hấn ký và đưa luôn cho Vi :

- Vi cứ suy nghĩ trong nửa tháng. Từ nay đến ngày có hội nghị còn hai mươi ngày.

Hấn hứa ngày ra sẽ thu xếp để Vi đi một chuyến ngắn hạn ở Xinh-ga-po, không được dream, cũng phải được DD. Và ngay trên máy bay bay vào Đà Lạt sẽ trao chìa khóa cho Vi, chìa khóa chiếc tổ ấm.

Vi không cảm, nhưng cũng không thể văng vào mặt hấn như nhiều lần đã nghĩ.

- Thôi được, tạm để đây, Vi cứ về suy nghĩ.

Mười lăm ngày Vi đến gặp anh hai lần.

- Kia Vi, sao em nhọt nhọt và như người mất hồn ?

Vi nhìn anh, mắt van xin cầu khẩn.

- Có chuyện gì ? Nói đi em.

Như sợ anh đọc được những ý nghĩ rò dại của mình. Vi vội lắc đầu quay đi cố ghìm nước mắt.

- Không, không có chuyện gì. Độ này em luôn luôn nhúc đầu, mất ngủ.

- Chắc em lại tự dày vò bởi những ý nghĩ góc ghech đấy.

- Góc ghech ư ? Không phải chỉ góc ghech thôi đâu mà còn rò dại nữa. Rò dại, phải, em sắp thành một kẻ rò dại.

Vi khóc và bỏ về, không nói được gì thêm.

Đấy là lần trước. Lần sau, ngày thứ mười lăm. Vi gần như hốt hoảng :

- Mình cưới đi anh ! Em không chịu được nữa rồi !

- Trông em hốt hoảng, anh tưởng chuyện gì. Anh đã nói rồi, mấy tháng nữa thôi, để anh lĩnh...

- Nhưng em không muốn chờ nữa, em muốn là vợ anh.

- Có lúc nào anh không coi em là vợ anh đâu ?

- Không ! Em muốn là vợ anh chàng hoàng kia. Em không thích nửa đời nửa đoạn. Hai lần có thai, vẫn chưa chính thức là vợ chồng. Anh định bao nhiêu lần ?

- Em lạ quá ! Thú thật hôm nay anh không hiểu nổi em.

- Em lạ lắm à ? Đúng ! Anh hiểu sao được hết em.

Vi càng nói, càng to tiếng :

- Nhưng em không chịu mất anh đâu... Với bất cứ giá nào, bất cứ giá nào, anh hiểu không ?

Vi vừa nói vừa khóc.

- Kia Vi - Anh vừa nói vừa kéo Vi vào lòng - Anh cũng vậy thôi. Với bất cứ giá nào, anh cũng phải có em.

- Có thật không ?

Anh gật đầu.

- Vậy yêu em đi, thật mãnh liệt vào, thật rõ dại vào.

Nhưng anh lại không rõ dại. Khi Vi hỏi anh : “Nếu lần này làm sao, anh cưới em chứ ?”. Anh đã bình tĩnh trả lời : “Từ nay đến khi cưới, nhất định không để xảy ra chuyện ấy, vừa tốn tiền vừa hại sức khỏe cho em”. Và anh đã thực hiện đúng như thế.

Vi bỗng căm ghét anh, căm ghét cả sự bình tĩnh và tự kiềm chế của anh.

Hôm sau, ngày thứ mười sáu, Vi đến và làm lì bảo hấn :

- Đưa lá bùa quỷ sứ cho tôi.

- Quý sứ, hơ hơ, quý sứ ! Quý cũng bắt tử như Thượng đế, cùng ạ.

Hắn mở xoạch ngăn kéo đưa tờ giấy cho Vi, vừa kéo Vi lại gần và hôn vào môi Vi.

Vi nhỏ nước bọt xuống sàn nhà, lấy tay lau miệng và lặng lẽ bước ra.

*

Vi nằm đó, không ngủ được, phần vì những ấn tượng về mùi hoa quỳ bị vò nát, mùi diên thanh, phần vì hắn đang ngứa róng bên tai mình, nhưng hơn cả có lẽ chính tại Vi đang tỏm lợm, không phải đối với hắn nữa, mà tỏm lợm chính bản thân. Tại sao, lúc nào. Vi hầu như đã quên đi những ấn tượng về mùi lông lá, pha lẫn mùi diên thanh hăng nồng, mà lại nhươn người lên, vít hắn xuống, cắn vào vai hắn, như đối với anh. Trời ơi ! Lúc nào Vi đã tuột khỏi ranh giới con người, không vượt qua được những khoái cảm nhục dục, biến thành con vật. Hắn bảo : “Comme un vrai mâle”. Hắn đã chứng tỏ là một “Vrai-mâle” để biến Vi thành một con cái thực thụ. Có bao giờ Vi quên được những cảm giác tỏm lợm này không ? Rồi đây những lúc nằm bên anh, cái cảm giác tỏm lợm ấy có xen lẫn vào làm nhơ nhớp da thịt và chần gối không, có còn dám ghì xiết lấy anh, cắn vào vai, vào má anh như trước nữa không. Có lấy gì để tự bào chữa được không ? Sợ mất anh ư ? Căm ghét sự bình tĩnh và tự kiềm chế của anh trong khi Vi đang rò rỉ ư ? Tại sao anh lại làm thế

khiến Vi càng tăng thêm ngờ vực ? Sao anh không ngấu nghiến, mãnh liệt và rò dại... như hấn ? Như hấn, sao lại như hấn ? Hấn đang ngáy rống vô tư như một con đực đã làm xong phận sự biến Vi thành một con cái. Vi quay nghiêng nhìn hấn. Mối hấn trề ra, nước dãi tứa xuống một bên mép. Vi rùng mình quay đi. Liệu cái mặt mình có tởm như thế hay không ? Vi với tay lấy chiếc ví da để ở đầu giường định lấy gương ra rồi lại hất ra xa. Còn dám soi vào gương ư ? Không ! Mình sẽ tự tử. Trở thành humus là xong hết. Mình đã chẳng bảo hấn thế sao ? Nhưng còn hấn, bao giờ hấn mới trở thành humus ? Quỷ có bất tử như Thượng đế thật không ? Lạy Chúa, hãy cho con sức mạnh và cả sự điên khùng. Vi giơ hai bàn tay lên trước mặt, như thể vừa cầu xin vừa thử sức. Những ngón tay móng sắc nhọn, cứng lại và cong lên run rẩy. Con sẽ cấu nát mặt nó, con sẽ dút thịt nó ra, con sẽ gào lên và hỏi nó cái gì bất tử ? Vi đang định ướm những ngón tay lên mặt hấn, bỗng rợn người vì có tiếng gì đó chọt gào lên :

- Ngoào... ngoào...

Tiếng người, tiếng vật hay tiếng trẻ con hờn khóc.

- Ngoào... ngoào... ngoào...

Tiếng gào mỗi lúc một to, càng rùng rợn, càng đau đớn, càng thảm thiết.

Vi sợ hãi cấu mạnh vào người hấn.

- Gì thế ?

- Con gì kêu rợn quá.

Hắn ngồi dậy hướng về tiếng kêu rồi hắng giọng :

- Hừm, mèo đấy ! Con mèo ta gặp lúc chiều - và hắn cười, vuốt vào má Vi - Nó cũng có một cuộc hẹn hò.

- Tiếng kêu như muốn xé xác nhau.

- Bậy nào, chúng đang phủ nhau.

- Tiếng kêu dữ dội và đau đớn quá !

- Có một huyền thoại về tiếng kêu ấy đấy. Vi muốn nghe không ? Nhưng phải thưởng cơ.

Vi không trả lời, nhưng hắn lại đang thích kể, không để ý Vi có muốn nghe không. Hắn kể, trong khi ấy lũ mèo vẫn gào lên ghê rợn, mỗi lúc một mau, mỗi lúc một ảo não, vừa nghe như tiếng trẻ con vật vã vừa nghe như tiếng mẹ khóc con trong sương giá và trắng lạnh.

Hắn kể được nghe huyền thoại này hồi công tác bên Lào. Tại vùng ấy bên Lào, người ta coi việc con trai con gái ăn nằm với nhau không những bình thường mà còn cần thiết cho sự phồn thực nòi giống. Trai gái các bản, những đêm trăng thường rủ nhau ra đồi nương tình tự và yêu nhau. Một cô gái đẹp, một đêm, cùng người yêu đang tình tự ở sườn đồi và đang

sắp yêu nhau, thì một tên cướp xuất hiện. Một cuộc huyết chiến để giành người đẹp. Hai con dao luôn luôn tóe lửa và cuối cùng đều bật văng đi. Tiếp đó là một cuộc quần thảo bằng chân tay dữ dội. Cả hai đều lựa miếng tới gần để vồ lấy con dao. Cô gái sau phút bàng hoàng đã nhặt được một con tim cách đưa cho người yêu. Nhưng đúng lúc ấy khố hai người đàn ông tụt ra. Và khi khố tên cướp tụt ra, cô gái sững sờ. Những nét đực mê hoặc lộ lộ phơi ra. Cô cảm thấy trời đất tối sầm và rừng mình dúm con dao vào một bàn tay đang với tới. Máu phun ra. Cô nhắm mắt vẫn thấy màu máu. Một thân thể cường tráng dề lên người cô. Nhục cảm tấy lên chưa từng thấy. Cô rên lên, mê đi. Sương mù như che kín mắt cô. Xong cơn mê, cô mở mắt. Trời ! Khuôn mặt còn đang cúi xuống mặt cô không phải là khuôn mặt quen thuộc những đêm trăng trước đây. Máu, trước mắt cô, lênh loang những máu. Cô gào lên, gào lên thảm thiết. Tên cướp thích chí cũng gào theo. Cả hai lại vừa làm tình vừa gào lên. Khi trời gần sáng cùng thấy mình đã biến thành mèo. Từ đây giống mèo mỗi khi phủ nhau lại gào thét đau đớn và thảm thiết.

Hắn kể xong mà lũ mèo ngoài vườn vẫn chưa thôi gào thét.

- Thuở anh chứ, Khăm Vi... Ồ mà quên cô gái ấy có tên là Khăm Vi.

Vừa nói hấn vừa ôm lấy Vi :

- Nào ! Ta cùng phủ nhau và cũng thử xem sao...

Hấn nhảy nháy vào ngực Vi rồi bắt chước tiếng mèo :

- Ngoào... ngoào...

Vi rung mình, hai tay quờ quờ như muốn quào cấu vào đầu đó.

- Ngoào.

Chợt Vi như thét lên và hai bàn tay, những ngón móng sắc nhọn bấm sâu vào hai bên cánh mũi hấn rồi quào mạnh dứt xé thịt ra.

Máu, máu ! Những móng tay Vi đỏ lôm những máu. Vi như say máu, cứ thế túi bụi quào cấu mặt hấn. Hấn nhảy vọt khỏi giường, ôm mặt và chạy trốn.

- Ngoào... ngoào...

Vi càng gào to và chồm dậy đuổi theo, quào cấu vào lưng vào vai hấn.

Vi vừa gào vừa đuổi theo, vừa muốn chạy trốn. Mùi máu tanh từ những móng tay Vi như có lẫn mùi diên thanh, mùi hoa quỳ vò nát, mùi humus, mỗi lúc một ngọt ngọt búa vây Vi. Con dao đâu ? Chìa khóa đâu ? Vi muốn thoát ra ngoài.

Chìa khóa đâu, chiếc chìa khóa cho tổ ấm ?

Vi đổ gục xuống và nức nở, nghĩ tới những cánh hoa quỳ mình đã rắc bên lề đường. Những cánh hoa bị vò nát và rơi tả.

Từ Ngọc Linh đến Lang Bian

Bút ký

1. Ký ức cao nguyên xanh

Một cuộc hành quân xẻ dọc Tây Nguyên trong kháng chiến hay du hành xuyên cao nguyên xanh trong hòa bình; với tôi, kỷ niệm những chuyến “*Tây ký*” thật gian nan thú vị.

Thời “*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*”, lợi bộ hai tháng đến Tây Nguyên trong khí thế “*Lòng phơi phơi dậy tương lai*”. Ở độ tuổi hai mươi bấy giờ gian khổ, hy sinh chẳng nề gì. Đến với Tây Nguyên là đến với quê hương anh hùng Núp “*Đây bất khuất Tây Nguyên cao cao, núi mây điệp trùng gió ào ào...*”. Ngày ấy, đường Trường Sơn thật náo nhiệt. Quân vào lính ra như mắc cửi, đầy tâm trạng, mệt mà vui. - Chào mạnh giỏi ! Đồng hương đâu ? Thanh Hóa quê choa ! Quảng Bình quê bọ ! Hải Hưng bánh chưng đất đây ! Cười ran, rôm rả kháo nhau : - Đi “*Bê Ba*” hả ? Ừ đến “*Bê Ba*” ! *Bê Ba* ra sao ? Tây Nguyên đấy ! Gian khổ khổ nói, được cái có mì ăn thoải mái ! Mơ gì *Bê Hai* (Nam Bộ) xa ngái. Đến với Tây Nguyên mấy chú sướng rồi !... Nghe thế thêm háo hức bước chân. Ai dè mấy anh lính cựu chơi chữ cánh đàn em vô tư cạn nghĩ. Chỉ sau cú chạm trán đầu tiên với lính dù Mỹ ở Đắc Tô - Sa Thày đã thấy ngay Tây Nguyên điệp trùng phi pháo. Đến cái “*ấn tượng*” ăn mì nhớ đời

thấm hiểu Tây Nguyên trường kỳ gian khổ. Mới biết thế nào là “*Trường kỳ kháng chiến toàn mì*”. Sáng mì lót dạ, trưa chiều mì thay cơm, tối mì nướng cho vui; mì đốt ống ngọt bùi vị nếp lam, để được lâu, lũng lảng vài ống trên đường công tác là nhất. Rồi mì mài bột gói bánh, tráng bánh, rán bánh... cứ vui suốt ngày như tết. Đến lá mì ủ chua, muối dưa, nấu canh, xào nộm... Thi thoảng, có bữa tươi hơn, được làm khách quý buôn làng mời húp máng mì xương nai, ngắt ngưỡng bên chén rượu cần ủ mì, quá sang... Thôi thì từ củ đến lá tuốt luốt đủ các món mì chế biến. Còn nghe mấy cha quân y lớn tiếng quảng cáo : Ăn một ki lô gam lá mì giá trị dinh dưỡng bằng ba quả trứng gà. Chao ôi, trứng gà chẳng thấy, chỉ thấy quăng gà. Cứ đi một bước chân là dẫm đạp lên bịch ngàn rẫy mì, nướng mì. “*Nhớ một cây mì phải trồng lại ba cây !*” Đó là khẩu hiệu mà ông Trần Kiên - Phó Tư lệnh hậu cần B3 đưa ra và ai cũng ráng sức thực hiện cái chiến lược “*Hậu cần tại chỗ*” nổi tiếng của Tây Nguyên. Năm tháng rẫy mì thành rừng mì, núi mì. Lớp lớp người sau nhờ có củ mì rải khắp nơi “*Thoải mái quân lương*” tiếp sức chiến đấu thắng lợi. Sống giữa xứ sở mì, lính mới háu đói xài đã ngon; xài hoài, riết bữa này qua bữa nọ ngán đến rất ruột vàng mắt, càng thấm thía cái thâm thúy của chữ nghĩa. Mì Tây Nguyên chính hiệu chứ đâu phải mì Tây Âu viện trợ mà cứ cãi xằng lên với lính cụ : “*Thôi mà, biết rồi nói mãi ! Dân Bắc kỳ quen khổ, nhai mì Đông Âu quá đã. Mì Tây Nguyên mê gì, chơi tuốt !...*”.

Chưa qua hết vụ mì đầu tiên, khu vực khoảng đụng chạm với địch vài ba trận : đơn vị nhận lệnh di chuyển xuống dừng chân ở Cực Nam Cao Nguyên. Lại tiếp tục hành quân, lần này xẻ dọc Nam Trường Sơn, xuyên suốt Tây Nguyên. Thật hồ hởi, khí thế này chả mấy chốc xuyên thẳng Sài Gòn giải phóng đến nơi, gặp mấy chả Bê Hai rồi !... Tôi nghĩ vậy. Đang ở Cực Bắc Kon Tum, nơi dậy sóng dòng Pô Kô soi bóng núi Ngọc Linh cao chót vót; bỗng chốc đến với Lâm Viên Cực Nam, có ngọn Lang Bian tình sử, đắm mình hồ Xuân Hương thơ mộng. Sẽ là thực hay mơ ? Cuộc hành quân gian khổ hay cuộc du hành thú vị từ Quân khu 5 xuống Quân khu 6 ! Sẵn sàng đón nhận cuộc bộ thêm vài ba tháng, chả sao, chân đồng vai sắt quen rồi. Chỉ mong được dịp hiểu biết khám phá suốt dải cao nguyên hùng vĩ, có gian khổ hy sinh cũng thỏa lòng. Anh bạn Huế đến rủ tai : “Nè, nghe dưới nó khá hơn, ráng ít bữa xuống Cực Nam xả láng !”. Không ngờ câu ngạn ngữ “*Ở đời có gì trọn vẹn*” lại linh ứng đến vậy. Mới ba ngày đi đường, một bộ phận nhỏ đơn vị trong đó có tôi nhận lệnh “*bí mật*”, lại bí mật lội ngược trở về Cực Bắc. Đành lỗi hẹn đến Cực Nam, tôi ngỡ ngần mấy ngày, luyến tiếc chuyến xuyên cao nguyên lịch sử. Thôi mai một hòa bình phóng xe du lịch cho đã. Bạn tôi an ủi, chia tay còn ngọt bùi lời dặn : xuống Cực Nam phú ông rồi nhớ bọn Cực Bắc dân nghèo nghe ! Ít lâu sau nhận được thư đồng đội khư hồi. Bức thư phác những đáp số toán học đơn giản : “*Đến Cực Nam hao hụt 10% quân số. Bom đạn ngang nhau - Củ mì giống nhau - Gian khổ bằng nhau - Tinh thần như nhau ! Bọn tớ thêm mắng le Cực Bắc !...*” Chao

ôi, hóa ra Cực Bắc hơn hẳn đặc sản măng le sao ? Chiến tranh, Cực Bắc hay Cực Nam cao nguyên đều chiến trường ác liệt. Đồng bằng Nam Bộ đến miền Trung hay hậu phương miền Bắc, ở đâu cũng bắt khuất hy sinh... Tôi đắm đắm nhìn phương Nam xa xôi, ngóng đợi ngày hành quân xẻ dọc cao nguyên xanh.

2. Con đường xuyên Tây Nguyên :

Giải phóng, tôi phốc ngay chiếc Zép làm chuyến “tourist” đến miền quê đã lỗi hẹn trước đây. Nhìn trên bản đồ, cao nguyên Trung phần là chuỗi các cao nguyên Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Viên nối tiếp nhau thành dải Tây Nguyên bao la từ Cực Bắc Kon Tum đến Cực Nam Lâm Viên, trên đường chim bay chừng 300 ki-lô-mét. Ấy thế mà từ Kon Tum đến được Đà Lạt phải đi những con đường vòng dài gấp hai ba lần như thế. Đà Lạt luôn bị chia cắt với các tỉnh phía Bắc bởi địa hình núi non phức tạp phía Nam. Vẫn muốn “*xẻ dọc cao nguyên xanh*” bằng cửa ngõ phía Tây theo Quốc lộ 27 từ Buôn Mê Thuột sang Đà Lạt; nhưng đường chưa ra đường, nhiều đoạn bị băm nát bởi sự giành giật của cuộc chiến, cực khó khăn. Tháng 3 năm 1975, bọn Ngụy bỏ Buôn Mê Thuột đã không dám rút chạy theo con đường “tử” này. Bấy giờ có dám xông pha chỉ anh Zin ba cầu hay anh bò vàng xịn, chứ ả Zép này nghe nói sợ lạnh máy. Đoàn chọn hướng đông, từ Kon Tum xuôi Quốc lộ 14 qua Plei Ku xuống đường 19 đổ đèo An Khê khúc khuỷu mà vào Quốc lộ Một. Vượt đèo Cù Mông, đèo Cả hoành tráng, tốc thẳng thành

phố Hồ Chí Minh, thỏa ước chiêm ngưỡng Sài Gòn hoa lệ và thăm thú anh em bạn bè thân thích sau bao ngày xa cách. Vui thỏa thích rồi ngược quốc lộ 20 lên Đà Lạt. Dọc đường mỗi mắt ngắm cảnh miệt vườn trù phú miền Đông, tựa lưng đệm mút khoan khoái thưởng thức hương vị ngọt mát trái cây xứ Đồng Nai, vừa mơ màng thả hồn vào bao la trời mây, sông núi phương nam. Kìa chè B'lao, dâu tằm Bảo Lộc, cà phê Di Linh... leo ba cái đèo, xem vài cái thác, chưa hết sững sốt đã thấy cổng thiên đường Đà Lạt. Tua du lịch Kon Tum - Đà Lạt theo đường này ước chừng 1.200 ki-lô-mét.

Bẵng đi hơn chục năm sau, tôi lại “tourist” LangBian, lần này xuôi thẳng Quốc lộ 14 về thăm Buôn Mê Thuột, bấy giờ đã là thủ đô cà phê của cả nước. Nhâm nhi vài ly cho tỉnh táo rồi sang đường 26, đổ đèo Phượng Hoàng vào Quốc lộ Một. Nghỉ xả hơi tô bún cá Phan Rang, viếng Tháp Chàm cổ kính. Thăng theo đường 11 cũ, nay là đường 27, xe thông dong leo lên đèo Ngoạn Mục. Phóng tầm mắt nhìn ngút ngàn đồng bằng Ninh Thuận. Thấy toàn cảnh nhà máy thủy điện Krông Pha. Hai ống thủy áp cực to bằng kim loại xịn, đường kính 1,7m trắng toát, dẫn nước từ hồ chứa Đa Nhim cao chót vót xuống nhà máy dài tới 7.340m; dưới nắng lấp loáng đôi trần bạc khổng lồ trườn mình uốn lượn giữa đại ngàn, lao đột ngột từ độ cao 1.018m xuống 219m, chênh nhau tới 800m, phát ra dòng điện lớn đến 160.000 ki-lô-oát. Đèo Ngoạn Mục đẹp hoang dã, nghe đâu trước kia nhà Bác học Yersin khám phá Đà Lạt qua đèo này đã

thốt lên “*Bellevue*” có nghĩa là ngoạn mục. Đường xe lửa Tháp Chàm lên Đà Lạt qua đèo Ngoạn Mục phải đặt đường ray răng khế, có hai đầu máy ráp bánh xe răng khế vừa kéo vừa đẩy. Du khách thoải mái nằm ngửa mà lên đèo thật ngoạn mục, hoặc sắp mặt mà xuống đèo cũng thật ngoạn mục. Ở trung tâm thành phố Đà Lạt còn nguyên vẹn nhà ga xe lửa theo kiểu kiến trúc đông tây kim cổ tuyệt đẹp. Thành phố đã khôi phục đường xe lửa phục vụ du khách. Tua du lịch Kon Tum - Đà Lạt theo đường này ngắn hơn cũng ngọt 700 cây số. Tuyến phía đông còn hai cửa ngõ lên Đà Lạt từ thành phố biển Nha Trang lộng nắng và thành phố Phan Thiết, nước mắm nổi tiếng. Dẫu là đường nào cảnh quan cũng đẹp cuốn hút mê hồn. Thích đấy, nhưng vừa dài vừa phải quá giang quá cảnh qua *năm đèo sáu tỉnh* thành ra vẫn khát khao một chuyến xê dịch cao nguyên xanh trên con đường xuyên Tây Nguyên thực sự.

Đắm mình suy nghĩ trong mộng lung sương nắng cao nguyên Đơn Dương. Chợt có tiếng trẻ reo lên : - “Bố mẹ ơi ! Núi Voi kia. Núi Voi Ông nội, Ông ngoại đấy !”. Ngồi cạnh tôi là đôi vợ chồng trẻ Đà Lạt. Anh tên Hải, quê gốc Thái Bình, sĩ quan một đơn vị quân đội đang đóng quân ở thành phố. Chị KaDanLan, gái K’Ho chính gốc LangBian, khuôn mặt thôn đẹp, nói ngọt giọng Hà Nội, giáo viên dạy ở một trường tiểu học thành phố. Vợ chồng con cái mới về thăm quê lúa, nay trở lại xứ hoa. Anh kể chuyện chị đến thăm em trai cùng đơn vị, gặp nhau duyên lúa bén duyên hoa. Nhờ đất lành Đà Lạt, năm đầu

sinh cháu gái Xuân Hương này, hai năm sau sinh đôi cháu trai Thái Bình Anh và Thái Bình Em đây. Nhìn đôi bé trai và gái khỏe mạnh xinh tươi như búp hồng lai được chăm sóc kỹ lưỡng trong vườn hoa Bích Câu bên bờ hồ Xuân Hương, thấy ngay gia đình hạnh phúc. Còn bao đôi lứa từ khắp miền đất nước về chung xây mái ấm cho mình và cho Đà Lạt này ? Thoáng chút kỷ ức, tôi nói vui với họ : - “Năm xưa làng tôi lên đường một buổi sáng mười người, cùng vào cày xới khắp Tây Nguyên. Sau bảy năm trở về có năm người, năm người ở lại với tình đất cao nguyên, vui vì đất nước được hòa bình thống nhất. Nay anh đi một mà về năm là hên lắm. Lính bây giờ biết đầu tư kinh tế giỏi, lái mẹ đẻ lái con...” KaDanLan cười đỏ mặt : - “Ôn cha chú năm xưa đi mười về năm mà hôm nay con cháu được hưởng phúc lộc đi một về năm, nay mai còn về mười nữa...”. Rồi mắt KaDanLan ngấn lệ, nhìn xa xăm về phía núi Voi. Hải rĩ tai cho tôi biết, cha KaDanLan là cơ sở của ta cài trong hàng ngũ địch, chính ông đã cung cấp bản vẽ sơ đồ đóng quân của trại biệt động Ngụy cho ta tiến công tiêu diệt. Còn cha anh, người chiến sĩ đặc công Khu 6 đã tham gia trận đánh ấy; chẳng may hai người cùng ngã xuống trước cửa ngõ Đà Lạt, dưới chân núi Voi này. - Có lẽ các Cụ mách bảo con cháu tìm đến với nhau xây dựng cuộc sống mới ! Anh nói tự hào. - “Đúng vậy !”. Tôi gạt đầu khích lệ. Thấu hiểu tiếng kêu nửa phần vô tư mà thất thanh của các cháu “*Núi Voi kìa, núi Voi Ông nội Ông ngoại đấy*”. Thấu hiểu giọt nước mắt sâu nặng tình nghĩa của anh

chị. Sương nắng chiều bay bằng lãng. Núi Voi như bóng con voi lững thững rảo bước thảo nguyên xanh ngút ngàn. Núi Voi đứng lừng lững oai linh giữa trời đất canh giữ cho miền quê Đà Lạt vĩnh viễn bốn mùa xuân. Núi Voi còn đầy nhắc nhở mai sau về một thời oanh liệt lẫn bi hùng. Liệu trong số những liệt sĩ nằm lại ở chân núi Voi có ai là người đồng đội cùng đơn vị xuyên Tây Nguyên năm xưa.

Gần đây kinh tế xã hội phát triển, Quốc lộ 27 được tu bổ nâng cấp từng bước, những chiếc “Tourist Cao Nguyên” đã thông dong xuôi ngược trên miền quê hương mình và tôi thỏa ước mơ xẻ dọc cao nguyên xanh. Từ Buôn Mê Thuột xuôi hướng đông nam thẳng cánh mênh mông hồ Lắk. Qua lãnh địa Krông Nô đã thấy non núi chon von, mây trắng giăng thành, ẩn hiện miền LangBian. Vượt lên cái đèo cao và dài cũng hết sức ngoạn mục, có cái tên gọi cảm rùng rú *Đèo Chuối* mà chẳng thấy chuối đâu. Đổ xuống dốc thủ phủ Lâm Hà sầm uất là đến sân bay Liên Khương, nhập đường 20 lên Đà Lạt. Tua du lịch Kon Tum - Đà Lạt theo đường 27 từ Buôn Mê Thuột, rút ngắn còn 450 cây số. Đây chính là con đường thật sự xuyên cao nguyên. Nhưng Quốc lộ 27 còn phải tu bổ nâng cấp rất nhiều vì nền đường đi qua vùng đất mà biến động địa chất thường xuyên xảy ra nạn lở núi trôi đường. Mùa mưa năm 2001 nhiều ki-lô-mét đường bên bờ sông Krông Knô trôi sập, ách tắc giao thông khó lường trước. Phát triển kinh tế xã hội gắn với an ninh quốc phòng, Tây Nguyên cần có nhiều trục giao thông xuyên suốt

ngắn hơn, thuận tiện hơn, để trong bất kỳ tình huống thiên tai địch họa nào, Tây Nguyên vẫn liền một dải. Tây Nguyên đến với Tây Nguyên mà không phải quá giang, quá cảnh vòng vo khúc ruột miền Trung. Những xa lộ mới sẽ nối Tây Nguyên thẳng mạch tới tương lai.

3. Cột mốc và thời gian :

Xoay ngược kim đồng hồ tìm thời gian hàng triệu năm hay trăm triệu năm về trước. Thuở khai sinh lập địa hình thành nên dải cao nguyên hùng vĩ. Lúc trời đất hỗn mang vạn vật hồng hoang. “*Yàng*” của người Xê Đăng, Giẻ Triêng phía Bắc và “*Yàng*” của bộ tộc K’Ho, phía Nam đã có mối liên hệ với nhau như thế nào để cùng cắm những cột khổng lồ đánh dấu miền quê bao la của mình trải dài cả vạn dặm quãng rựa từ Thượng Kon Tum đến Hạ Di Linh tôi ngẫm tìm phép biện chứng đo cái chớp mắt của hai đỉnh núi cao ngoạn mục ở hai đầu Tây Nguyên. Ngọc Linh nổi tiếng cao nhất miền Nam (2.598m) ngắn cách giữa Kon Tum với Quảng Nam - Đà Nẵng. Dựng bức tường thành tạo ranh giới Tây Nguyên phía Bắc mở thông cửa ra các tỉnh miền Bắc. Dãy Bi Đốp - LangBian huyền thoại (cao 2.167m - 2.247m) canh giữ phương trời Nam, hạ bậc thang xuống Đông Nam Bộ và duyên hải miền Trung. Làm nên danh thắng Đà Lạt mộng mơ. Nếu Ngọc Linh được coi là cột mốc thứ nhất hay “*Đệ nhất mái nhà rồng Cục Bắc*” thì LangBian đại diện cho cột mốc thứ hai “*Đệ nhị mái nhà rồng Cục Nam*”. Điểm xuyết hai vùng sẫm màu nhất ở hai đầu tấm bản đồ Tây

Nguyên. Có phải những vòng tâm vân xoắn xít nhau chồng lên hai đầu ngón tay “*Yàng*” xưa, khi người điểm chỉ vào trời xanh mà khai sáng cho vùng địa linh, phát tiết một miền văn hóa, tạo lập sự độc đáo khắp Tây Nguyên.

Trong đêm lửa trại “*Gặp gỡ cao nguyên*” gần ba mươi văn nghệ sĩ của mười ba tỉnh, thành phố từ Tây Nguyên đến miền Trung và Đông Nam Bộ về dự “*Trại sáng tác văn học Đà Lạt 110 năm hình thành và phát triển*”, được giao lưu với nhóm “*Những người bạn LangBian*” ngay trên miền quê của họ. Nghệ nhân Krazan Plin, giọng ca lửa của Đoàn ca múa dân tộc Lâm Đồng một thời, trực tiếp làm thủ lĩnh. Họ có bốn nhóm, mỗi nhóm có trên mười nam nữ vừa múa hát dân vũ, dân ca vừa biểu diễn nhạc cụ dân tộc. Tôi bất ngờ với tiết mục Proh, sáo nứa vừa thổi vừa múa gần giống như Đinh tút của người Giẻ Triêng ở chân núi Ngọc Linh. Hay đàn ống võ ArapM’ô giống như đàn ‘Bông ‘Bông của người Bahnar ở Kon Tum. Lửa trại sáng bập bùng, các sơn nữ dùng múa hát trong xiêm áo dân dã, duyên dáng lịch sự cầm tay mời từng vị khách đến thưởng thức hương vị rượu cần ngọt đến mềm môi. Xin mời *xoang tằm yă* (hãy múa hát cùng nhau). Ching chiêng lại đổ dồn gióng giã, giọng ca nghệ nhân Plin bốc lửa núi rừng cao nguyên, tay cầm tay, xoang vòng xoang xoay tròn thâu đêm... Lửa trại ở LangBian sao cứ ngỡ lửa trại ở núi Ngọc Linh. Hai cô giáo trường Đại học Luật Hà Nội cùng dự lửa trại cứ quay tít, mê say theo các vũ điệu, còn xin chụp hình lưu niệm với các

chàng Lang sơn cước. Họ nói : - Thú vị quá, các em đã biết ngày Đà Lạt mộng mơ, đêm LangBian hoang dã !... Đúng vậy, hãy một lần với LangBian, tìm cảm xúc và lượm lặt kỷ niệm riêng mình !.

Tranh thủ bắt chuyện nghệ nhân K'Plin, anh cho biết mỗi nhóm phục vụ một đêm từ một đến hai tua, tùy theo yêu cầu của khách, mỗi tua nhận 300 đến 500 ngàn đồng, tùy theo từng đoàn khách; trừ các khoản chi phí, khấu hao, tích lũy chút ít, mỗi thành viên nhận khiêm tốn trên 10 ngàn đồng lần phục vụ. Thu nhập chưa nhiều nhưng anh chị em rất vui được trực tiếp phục vụ du khách trong ngoài nước đến Đà Lạt muốn thưởng thức, cảm nhận cội nguồn văn hóa dân gian cao nguyên. Nghệ nhân mình phải góp phần trách nhiệm làm cho du khách đến yêu Đà Lạt, du khách đi nhớ LangBian. Một mô hình văn hóa độc đáo LangBian ! Tôi bất chợt nhận xét và còn bất ngờ hơn khi nghe nghệ nhân K'Plin ví Ngọc Linh là núi chị, LangBian là núi em. Hiểu cách dùng chữ ví von có ý của K'Plin (chị chứ không phải anh). Bởi theo phong tục mẫu hệ ngàn đời, vị thế người phụ nữ được đề cao trong cộng đồng. Từ lâu, trên màn sóng truyền hình tôi đã biết đến nghệ nhân Krazan Plin. Hôm ở Kon Tum gặp nhạc sĩ ADủh gửi lời thăm người bạn nhạc sĩ K'Dích, nay gặp cậu ruột K'Dích đây cũng như gặp được K'Dích rồi. Đúng K'Dích là cháu mình, ADủh là em Xê Đăng kết nghĩa, cùng với Y Moam, Yjăk ở Đắc Lắc, SiuBlăk ở Kon Tum... chúng tôi là người anh em, bạn hát tâm đầu ý hợp một

thời, có người gọi chúng tôi là nhóm “*Những con chim lửa Cao Nguyên*” đấy ! Bây giờ nhớ quá ! Gửi lời chúc em ADủ và SiuBlăk ở Kon Tum sáng tác giỏi hát hay nhé ! Xin nhận ! Chúc nghệ nhân Plin mãi là người của buôn làng phục vụ dân vũ dân ca cho du khách ! Chúng tôi chia tay trong làn sương trắng đêm LangBian huyền ảo.

Đà Lạt vào đêm thật êm đềm, không ồn ào náo nhiệt mà hừng hực sức sống, khác xa với mọi thành phố bê tông hóa; Đà Lạt nổi lên mẫu hình đô thị “*Văn hóa hoa cỏ nhà vườn và cây xanh*”. Biệt thự cổ tích lặng lẽ bóng khuôn viên cây kiểng núp tán rừng thông đại ngàn u tịch. Ngày phố xá sầm uất đắm mình trong làn sương nắng mỏng như tơ, bên hồ, bên suối, bên thác... Đêm muôn sắc lung linh huyền ảo những kỳ quan thiên nhiên đan xen khắp thành phố. Ít thấy dòng xe cộ chen lấn, rú ga bóp còi inh ỏi, phóng như điên. Vắng lặng quán cóc liêu xiêu bên đường hay hàng hóa bày bán tràn lan vỉa hè như mọi nơi, cũng ít quán ba lai rai kiểu hộp đêm xập xình vũ nhạc đèn mờ huyền bí. Thành phố hòa quyện một tổng thể sinh thái được đầu tư xây dựng, được tôn tạo và bảo vệ, được khai thác và phát triển một cách hợp lý hài hòa, bằng cả ý thức và tình yêu mà người Đà Lạt giành cho thành phố quê hương mình, xuyên suốt hơn trăm năm lịch sử. Có thể không cần dẫn liệu minh chứng, so sánh các dữ kiện con số khô khan. Hãy ngắm nhìn, chiêm ngưỡng những đường nét tinh túy đa dạng trên khuôn mặt

thành phố vừa cổ kính vừa hiện đại mà cảm phục thành tích, bước đi lên đúng hướng của Đà Lạt.

Trải qua hơn 80 năm khởi điểm, chặng đường đầu để lại kết quả không nhỏ; nhưng Đà Lạt vẫn là thành phố nghỉ mát ăn chơi của công chức người Pháp, người Mỹ; chốn dung thân nấu mình của quân vương triều Việt; chỗ xả hơi trác táng của giới thượng lưu, thương gia lăm tiền nhiều của... Chỉ sau giải phóng Đà Lạt mới thật sự vươn vai Phù Đổng lớn lên đúng ý nghĩa. Tạo đà phát triển mạnh mẽ và tăng tốc mọi mặt. Trong vòng ba thập kỷ, diện tích thành phố lớn gấp bốn lần, tăng trưởng kinh tế gấp sáu lần và số dân nhiều gấp đôi. Đà Lạt hôm nay đi lên, bằng cơ cấu kinh tế *"Hai chân"*. Đó là *"Du lịch và dịch vụ du lịch"* gắn với *"Sản xuất và dịch vụ chế biến sản xuất"*. Từ một thành phố dịch vụ ăn chơi du lịch chuyển mình sang thế mạnh sản xuất chế biến rau xanh hoa trái. Hiện nay sản phẩm đặc sản nông nghiệp ôn đới của Đà Lạt xuất khẩu thương hiệu đi khắp nơi trong và ngoài nước. Giá trị thu nhập du lịch và dịch vụ du lịch chiếm 62%, sản xuất và dịch vụ chế biến sản xuất 38%, thu nhập đầu người đạt 400USD. Một tỷ trọng khá cân đối khẳng định bước đi vững chắc sau bao nhiêu gian nan mầy mò chuyển đổi. *"Cái được vô giá của Đà Lạt là xác định đúng hướng đi lên"*. Anh Nguyễn Định - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng kết luận như vậy trong buổi gặp gỡ anh em văn nghệ sĩ Trại sáng tác Đà Lạt 110 năm...

Kể từ ngày nhà bác học Yersin khám phá ra miền đất hứa Đà Lạt (1893), chặng đường lịch sử hơn một thiên kỷ đã qua. Khúc dạo đầu cho thiên kỷ tới đã được hoạch định tính toán, cân đối trong tổng thể quy hoạch thành phố đến năm 2020. Vẫn tuân thủ ý tưởng kiến trúc thành phố theo dáng bàn tay xòe của các nhà kiến trúc sư nổi tiếng người Pháp. Vâng ! Đúng bàn tay Đà Lạt xòe ra, vươn xa ra phía Bắc tới tận chân núi LangBian. Hàng trăm tỷ đồng sẽ được đầu tư cho xây dựng, tôn tạo hạ tầng cơ sở, ưu tiên trước hết cho chỉnh trang các công trình đường, điện, nước, văn hóa, du lịch và nghiên cứu khoa học... Một dự án mới mang tính bứt phá vào du lịch sinh thái là liên kết với các nước khối ASIAN, xây dựng khu đô thị mới văn minh hiện đại cách thành phố hiện nay 20km về phía bắc hồ Suối Vàng, vốn đầu tư 760 triệu USD đã được chính phủ phê duyệt ! Đúng thế, một ngày không xa du khách lên đỉnh LangBian mà chiêm ngưỡng hai thành phố Đà Lạt. Nhưng trước mắt, còn đó bao nhiêu khó khăn phải lo cho cái Đà Lạt hiện tại đã quá tải gần 180 nghìn dân. Hội tụ đủ 54 dân tộc của 61 tỉnh thành cả nước, được coi là “*Đa quốc gia*” nhất Việt Nam và cũng đa... phức tạp nữa... “*Vẫn là yếu tố con người !*” Anh Nguyễn Ước, Trưởng ban Khoa giáo Thành ủy Đà Lạt khẳng định tiếp : Đà Lạt sẽ gắn “*Cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa mới*” với cuộc vận động “*Xây dựng phong cách con người Đà Lạt mới*”. Nhân tố quan trọng trong chiến lược phát

triển kinh tế xã hội. Dự thảo nội dung ba tiêu chí “*Hiền hòa - Thanh lịch - Mến khách*” đưa ra toàn dân góp ý. Anh Nguyễn Ước yêu cầu các văn nghệ sĩ trên phương diện sáng tạo nghệ thuật cùng suy nghĩ nghiên cứu, phân tích ý nghĩa cụm từ trên, giúp thành phố hoàn thiện nội dung tiêu chí xây dựng phong cách con người Đà Lạt.

Đà Lạt vươn mình vào thế kỷ 21 là như vậy !

*

Những ngày ở Đà Lạt, tôi cứ nghĩ về Kon Tum. Cùng ở 107 đến 108 kinh độ đông, có nghĩa là trên trục đường thẳng, nhưng Đà Lạt ở 11 vĩ độ bắc, Kon Tum ở 14 vĩ độ bắc, cách nhau ba vĩ độ. Đà Lạt ở gần xích đạo hơn mà lại mát hơn, nhiệt độ bình quân tháng không quá 20°C là nhờ ở cái đỉnh vung 1.530 - 1.550m, tựa lưng vào sát mái nhà rừng LangBian. Còn Kon Tum ở cái lòng chảo 550m nhiệt độ bình quân 25°C tháng, bởi xa mái nhà rừng Ngọc Linh tới 100km. Từ những năm 1831 đến 1848 người Kinh rồi người Pháp đã đặt chân đến đất Kon Tum (trước khi biết đến Đà Lạt hơn 60 năm). Nhưng mãi đến 1892 người Pháp mới đặt Toà Đại lý Hành chính Kon Tum do cố đạo Vianlotông cai quản (trước khi Yersin khám phá Đà Lạt một năm) Đà Lạt và Kon Tum như cùng sinh đôi. Ấy thế mà dáng vóc sức lớn của Đà Lạt gấp năm, gấp mười Kon Tum là nhờ cái Thiên - Thời - Địa - Lợi của Đà Lạt hơn hẳn Kon Tum.

Đà Lạt có thể mạnh vươn mình tới trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước là thành phố Hồ Chí Minh, vươn tới miền Đông, vươn tới duyên hải miền Trung đều thuận lợi. Suốt cả trăm năm, đến Kon Tum chỉ độc đạo con đường 14. Kon Tum là điểm cực ở Cực Bắc. *“Đi lối nào về lối ấy”* là câu nói trước đây của khách lữ hành đến Kon Tum. Bây giờ, Kon Tum đã mở thông đường 24 xuống khu công nghiệp Dung Quất nổi tiếng miền Trung; mở thông xa lộ Hồ Chí Minh qua chân núi Ngọc Linh ra phía Bắc; mở cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, lưu thông cửa ngõ ba biên giới Việt - Lào - Căm Pu Chia trên trục đường hành lang Đông - Tây ASIAN. Kon Tum đang đi theo cái thế mạnh của Đà Lạt - Lâm Đồng. Mở bung cửa ra bốn phía mà đi lên.

Như thế lý giải cho một điều hết sức chân lý, anh Trần Thăng Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Lâm Đồng nói vui với anh em : về kinh tế chúng tôi chơi với thành phố Hồ Chí Minh, miền Đông và duyên hải miền Trung vì cái quy luật... thu. Về quân sự phải theo Quân khu 7 vì cái địa hình chiến lược. Nhưng về văn học nghệ thuật không thể tách rời Tây Nguyên vì cái cội nguồn văn hóa xã hội. Chơi tuốt, nhưng không bỏ được Tây Nguyên ! Anh Khuất Minh Phương, Trưởng ban Khoa giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng, trong lần gặp gỡ anh em văn nghệ sĩ Kon Tum còn chí tình hơn : mai đây xa lộ mới mở ra, Tây Nguyên đến với Tây Nguyên như mình đến với ta. Lâm Đồng - Đà Lạt sẽ tung

cái năng động lẫn tiềm năng của mình, liên kết với các tỉnh phía bắc Tây Nguyên, cùng nhau phát triển !... Câu nói tuyệt vời làm chúng tôi tâm đắc mãi.

Hôm lên LangBian, nhìn cánh rừng thông đại ngàn trùng điệp lại nhớ về đại ngàn trùng điệp cánh rừng thông Ngọc Linh. Hình như ở độ cao trên ngàn mét cây thông chiếm độc tôn rừng ôn đới. Dù ở Ngọc Linh hay ở LangBian, thông mọc càng dày càng phải đua tranh ánh sáng mặt trời mà vươn lên như dáng người khảng khái. Chính vì cái “*khí*” không chịu thua kém mà cây thông cứ đều tăm tắp như hàng quân. Ở lũng sâu hay đỉnh cao hoặc cheo leo dốc đứng, thông cứ vi vút reo vui sức sống lãng mạn cuộc đời, ấy thế mà không giấu nổi vẻ trầm tư u tịch buổi hoàng hôn, có lúc buồn đến cô liêu. Thông Đà Lạt là giống thông ba lá, hàm lượng tinh dầu tê-rê-ben-tin cao. Tỏa ra hương thơm dịu mát như cái màn lọc cho bầu không khí trong sạch. Người ở rừng thông khí huyết dễ lưu thông, tinh thần sảng khoái nhanh nhẹn hoạt bát là vậy. Trách chi ở Đà Lạt mới mấy ngày mà tôi ăn ngon ngủ khỏe, viết được nhiều đến thế. Cây thông là biểu tượng không thể thiếu vắng ở rừng núi Kon Tum và Lâm Đồng. Người Xê Đăng và Giẻ Triêng gọi thông là Xà nu. Nhà văn Nguyễn Trung Thành đã lấy hình tượng cây thông viết nên tiểu thuyết “*Rừng Xà nu*” nổi tiếng thời kháng chiến chống Mỹ, ở vùng núi Ngọc Linh. Nhân vật Tư Nút trong truyện đậm nét anh hùng ca Đam Giông, sử thi người Xê Đăng.

Để cải tạo rừng thông hai lá ở Ngọc Linh, Kon Tum đã du nhập và gieo trồng giống thông ba lá từ Đà Lạt về các huyện Đak Glei, Đăk Tô, Kon Plông... Hàng ngàn hécta thông ba lá Đà Lạt đã đem loài gien quý của LangBian đến góp phần cải tạo hệ sinh thái núi Ngọc Linh. Có một điều thú vị vượt xa ý nghĩa kinh tế, sinh thái, từ Ngọc Linh xa xôi đến với LangBian một sản vật vô giá của mình. Cây sâm Ngọc Linh, loài thực vật quý hiếm bao đời ẩn náu dưới tán rừng già đại ngàn mới được phát hiện giữa thập kỷ bảy mươi và mới được xuất hiện trong Bộ từ điển thực vật với cái tên khoa học là "*Panax Vietnamensis*". Đây là loài sâm mới cực kỳ quý hiếm của Việt Nam và thế giới, chỉ có duy nhất ở núi Ngọc Linh. Giá trị rất cao, có tới 52 Saponin, gấp hai lần sâm Triều Tiên, sâm Nhật hay sâm Mỹ. Đã được di thực về Lâm Đồng, đang ở bước thử nghiệm tại Trung tâm giống cây thuốc Đà Lạt. Qua bốn năm trồng thử nghiệm tại vườn ươm LangBian cho kết quả khá khả quan. Anh Lê Ngọc Triều, Phó Giám đốc trung tâm cây thuốc Đà Lạt khẳng định triển vọng một loài sâm quý hiếm của đất nước từ vùng núi Ngọc Linh góp phần làm phong phú hệ sinh thái LangBian. Đó chính là cái tinh của núi rừng, cái tinh túy của trời đất từ Ngọc Linh đến LangBian.

4/2003

Góc khuất

Truyện ngắn

Mai Văn có một thói quen, mỗi lần có dịp đến một thị xã hay thành phố mới nào anh cũng thích tìm hiểu cuộc sống của người dân bình thường nơi đó. Mà muốn biết họ làm ăn, sinh sống ra sao, theo Mai Văn cách tốt nhất là đi lang thang, la cà uống rượu với ngô nướng, lạc rang rồi hỏi chuyện ở các quán cóc, nằm rải rác trên vỉa hè. Lần này vào Đà Lạt cũng vậy. Trong khi bạn bè của Mai Văn rủ nhau đi chơi chợ Đà Lạt, thăm hồ Than Thở, thác Cam Ly, Prenn, Thung lũng Tình yêu... thì anh lại lững thững đi bộ trên các nẻo đường Yên Thế, Nguyễn Du, Trần Hưng Đạo... Thường là sau khi đi dạo đã mỏi chân, Mai Văn ghé vào quán nào đó bên đường “làm” 1, 2 chén rượu, khề khà chuyện trò với chủ quán một lúc rồi mới về nhà nghỉ.

Tối nay trời Đà Lạt mù sương. Những hàng thông, những dãy phố với những bóng điện chìm trong sương mù, tạo cho người ta cái cảm giác như mình đang sống trên trời trong những bộ phim huyền thoại. Cảnh đẹp quá mà thời tiết lại se se lạnh khiến Mai Văn không thể ngồi yên trong phòng. Anh mặc thêm chiếc áo khoác mỏng đoạn đi ra ngoài.

Đoạn đường trải nhựa đen bóng, phẳng lì trườn qua đồi đưa bàn chân Mai Văn đến với mấy quán cóc nằm nép mình bên cổng

một cơ quan trên đường Phạm Hồng. Sẵn có ý định, Mai Văn ghé vào cái quán đầu tiên. Chủ quán thoáng trông thấy anh, như đọc được ý định của khách, liền mỉm cười vui vẻ chào mời :

- Mời anh vô xơi nước.

Mai Văn chọn cho mình một chỗ ngồi đoạn hỏi :

- Có rượu và mực khô không chị ?

- Dạ, có !

- Chị nướng cho tôi một con.

- Dạ !

- Bình rượu gì đây ?

- Rượu trắng. Ngàn rưỡi một xị. Còn loại rượu ngâm thuốc này ba ngàn một xị đó.

- Cho tôi một xị rượu thuốc.

Mai Văn ngồi lặng lẽ uống rượu với mực nướng và lặng lẽ ngắm nhìn chủ quán. Đó là một phụ nữ chừng năm mươi tuổi, mang kính cận, chị ta có khuôn mặt nhẹ nhõm, dễ nhìn và hàm răng trắng đều. Toàn bộ khuôn mặt ấy, dáng điệu ấy toát lên một vẻ quý phái sang trọng chứ không lam lũ vất vả như nhiều chủ quán cóc khác... Khi chất men đã ngấm, phần không giữ được nhận xét của mình, phần cũng muốn tán chuyện cho vui, Mai Văn ồm ồm hỏi :

- Thời trẻ hẳn chị phải là một thiếu nữ rất xinh đẹp ?

Chị chủ quán cười, không từ chối :

- Dạ, phải ! Hồi nhỏ em xinh lắm đó. Sợ em như quả bom nổ chậm trong nhà, ông bà già bắt em lấy chồng từ năm mười tám. Hai mươi tuổi em mang bầu, ngưng muốn chết đi được.

- Chị là người gốc Đà Lạt hay từ đâu tới ?

- Dạ, em là người Huế. Em theo ông bà già lên đây từ năm em năm tuổi. Em ở Đà Lạt bốn mươi lăm năm rồi.

- Các cụ nhà ta còn sống cả chứ ?

- Ông bà già em mất lâu rồi. Các cụ trước kia là Việt cộng, đều là liệt sĩ nên em mới được ngồi đây bán hàng đó.

- Thế còn anh ấy ? Chồng chị ấy mà...

Thật bất ngờ, chị chủ quán thản nhiên nói :

- Dạ, anh ấy là sĩ quan Ngụy. Ảnh đi cải tạo, chết từ năm tám tư, gần hai mươi năm rồi ?

- Chà, con gái Việt cộng lại lấy chồng sĩ quan Ngụy quyền? Chị nói thế nào ấy chứ, tôi không tin.

- Thời thế lúc bấy giờ nó thế mà. Một gia đình có thể mỗi người theo một phía. Không vậy khó tồn tại được.

Lời giải thích quá đơn giản của chị chủ quán khiến Mai Văn hơi bị ngưng. Ngưng, bởi vì anh là người miền Bắc, hơn nữa lại là người đã trải qua chiến tranh chống Mỹ, sao anh

không hiểu cuộc sống hiện thực của đồng bào miền Nam dưới thời Mỹ - Ngụy ? Thời ấy, muốn tồn tại, phát triển được “anh” phải sống sao cho phù hợp với hoàn cảnh để rồi làm chủ hoàn cảnh, tiến tới cải tạo hoàn cảnh. Bởi thế, bố là người của cách mạng nhưng con lại làm việc, ăn lương cho chính quyền Ngụy là chuyện bình thường, thường gặp. Sự thực ấy sao Mai Văn chóng quên ? Để tự chống ngược với chính mình Mai Văn lại lặng lẽ uống rượu. Lúc sau, anh gọi chuyện sang hướng khác :

- Anh ấy mất đã hai mươi năm rồi, thế chị có đi bước nữa không ?

Hỏi xong Mai Văn mới chợt nghĩ là mình thật vô duyên, đã quá tò mò tìm hiểu về chuyện riêng tư của một người vừa mới gặp, nhất là người ấy lại là một phụ nữ, vợ một sĩ quan Ngụy dưới chế độ cũ. Anh vội vàng “xin lỗi”. Nhưng ngược lại, chị chủ quán không tỏ ý trách móc anh, hơn thế, chị ta còn cười, cởi mở bộc bạch nỗi lòng mình. Chị bảo, từ ngày chồng chết, cũng có nhiều người nói thương chị mà chị không có nghe. Chị sợ khi chưa lấy được mình thì ai cũng nói thương nhiều, khi mình là của họ rồi thì đâu họ có thương nữa ! Mới rồi có anh tận ngoài Bắc vô đây, đến uống rượu ở quán chị nhờ chị giới thiệu, mua giùm cho một miếng đất để anh làm nhà. Anh nói với chị, cứ xây nhà bỏ đó khi nào chán ngoài Bắc thì vô đây ở với em cho vui. Nhưng em đâu có rành đất đai thế nào mà giúp.

Được ngồi nói chuyện với một người có cái giọng nửa thật, nửa đùa như vậy kể cũng hay hay. Mai Văn nghĩ thế và anh trở nên bạo dạn hơn, hay là do rượu làm anh mạnh mẽ hơn :

- Hàng ngày chị ngồi bán hàng đến mấy giờ ?

- Dạ, đến mười giờ.

- Tối nay có thể phá cái lệ ấy được không ?

- Dạ được ! Với anh đến mười hai giờ hay suốt đêm nay em cũng chiều à.

Nói xong câu ấy chị chủ quán bỗng phá lên cười - Tiếng cười như xí xóa, như vô tư. Hình như hai má chị hơi ửng lên hồng hồng ?

- Vậy thì mai, tối mai, tôi đăng ký sẽ ngồi quán chị để thức với Đà Lạt một đêm trắng ? Được chứ ?

- Mai em nghỉ. Mai ngày rằm tháng bảy mà. Tối mai mời anh qua nhà em chơi. Em ở số 12, phố này. Cứ hỏi Thu bán hột vịt lộn là ai cũng biết à.

- Nhờ có ai hỏi quan hệ giữa tôi và Thu thì biết trả lời thế nào ?

- Cứ nói người nhà mới ở ngoài Bắc vô. Mà sẽ không có ai hỏi đâu. Anh yên tâm đi.

- Được rồi. Nếu không bận, tôi sẽ đến.

- Nếu - không - bạn - Chị chủ quán nhắc lại, giọng dài ra về hờn dỗi, nũng nịu - Em mời thật lòng đó. Mai anh đến nghe.

- Rồi ! Mai, bảy giờ tối, tôi sẽ đến thăm nhà Thu.

*

Nhận lời mời và hứa với một người vừa mới quen, về đến phòng nghỉ Mai Văn cảm thấy mình hơi bị đại. Đến nhà Thu, bản thân Thu, con cái Thu và mọi người sẽ nghĩ về mình ra sao? Không khéo họ cho mình là một thằng vớ vẩn, đi tìm bờ bịch lãng nhăng thì... Mới nghĩ thế, Mai Văn đã thấy gương mặt chín cả người. Mà không đến, Thu sẽ đánh giá là một thằng tào lao, chỉ tán bậy tán bạ cho vui chứ một chuyện cón con là hẹn đến chơi cũng không thực hiện được nói chi đến việc khác ? Từ mình, Thu sẽ hiểu ra, suy diễn ra, tất cả các “bố” miền Bắc đều một duộc thì nguy to ! Không thể để vợ một sĩ quan Ngụy, dẫu đất nước thống nhất gần ba mươi năm, còn có nhận thức sai về bản chất người cộng sản, dù chỉ qua một lời hẹn đến chơi. Vả lại, biết đâu đến nhà Thu, Mai Văn chẳng hiểu thêm một điều gì đó nằm ở phía sau Đà Lạt qua một con người cụ thể. Mà xem ra chị chủ quán này cũng có số phận của nhân vật tiểu thuyết lắm. Nghĩ vậy, Mai Văn quyết định đến nhà Thu.

Khác với nhiều nơi hoàng hôn có ráng đỏ, ráng vàng rất trên ngọn cây, Đà Lạt chiều xuống với sương mù bàng lảng khắp phố phường và trên các sườn đồi bạt ngàn thông xanh.

Ráng chiều chưa tan hết, thành phố đã lên đèn. Đèn Lạt bỗng lung linh, huyền ảo trong ánh đèn nhiều màu tung bừng tỏa sáng.

Mai Văn xem đồng hồ. Bảy giờ kém mười lăm phút. Ước tính từ đây tới nhà Thu chừng một cây số, anh sẽ y hẹn, đến rất đúng giờ. Mai Văn đóng cửa phòng, đi !

Cứ tưởng nhà Thu ở ngay mặt đường, nhưng không phải. Đến số 12 theo lời hẹn của Thu mà không thấy số 12 đâu. Mai Văn phải hỏi thăm bốn, năm người. Có người nói biết chị Thu bán hột vịt lộn, có người không. Người biết cũng chỉ biết chỗ ngồi ở quán cóc chứ họ không biết nhà. Loanh quanh mãi nên đầu trời Đèn Lạt se lạnh mà mồ hôi vẫn rịn ra sau lưng Văn. Nản chí, anh định bỏ về thì quá may lại có người hỏi : “Chú tìm bà Thu bán hột vịt lộn hả? Nhà bà ta ở hẻm này”. Theo hướng tay người chỉ đường, Mai Văn rẽ vào một cái ngõ hẹp, tối om. Rồi lại rẽ trái, dò dẫm bước. Không thể tưởng tượng nổi giữa thành phố Đèn Lạt lại còn có những góc khuất tối om om thế này. Một con mèo nhà ai đó bất chợt chạy vụt qua trước mặt Mai Văn, anh giật mình thấy sau gáy lạnh toát. Một cảm giác chồn chợn tỏa ra u ám trong ý nghĩ của Mai Văn. Biết đâu chị ta hẹn mình đến đây để thực hiện một âm mưu gì đen tối. Cách đây gần ba mươi năm, dạo ấy Đèn Lạt mới được giải phóng, bọn anh lên đây, đi đâu cũng phải có hai người.... Còn tối nay sao mình liều

linh đi có một mình ? Hay là quay về ? Không kịp nữa rồi, vì ai đó, đứng ở đâu đó trong bóng tối cất tiếng hỏi Mai Văn : “Thưa, ông tìm ai ạ ?” - “Tôi hỏi nhà bà Thu bán hột vịt lộn”, - “Nhà bà đó. Trên lầu hai ! Ông đi cầu thang này”. - “Cám ơn”.

Vừa lần lên tới lầu 2, Mai Văn chưa kịp bấm chuông thì Thu đã hiện ra trước khung cửa nhỏ hẹp. Chị ta mặc váy ngắn màu đen, để lộ đôi bắp chân tròn và trắng. Chiếc áo khoác màu vàng ôm gọn lấy tấm thân mình chằm, chắc lẳn. Dưới ánh đèn nê - ông nhìn Thu đẹp rực lên ở cái tuổi hời xuân. Đáp lại tiếng reo “a” mừng rỡ của Mai Văn, Thu chỉ im lặng. Sau giây phút ngẩn người hình như chị ta mới chợt nhớ ra ông khách “uống rượu mực” tối qua. Thu lạnh lùng nói :

- Mời anh vô.

Trước thái độ lạnh nhạt này của Thu, Mai Văn định bỏ về ngay. Anh không thể ngờ chị ta lại mau quên đến vậy. Trước lúc đến đây, Mai Văn cứ tưởng tượng ra rằng, Thu sẽ niềm nở đón tiếp anh. Vậy mà... Nhưng đã chót bước vào nhà rồi về ngay sao tiện ? Mai Văn làm ra vẻ tự nhiên, không cố chấp, anh đi đến bên bộ bàn ghế bằng gỗ thông cũ kỹ và ngồi xuống. Mai Văn đưa mắt nhìn khắp căn phòng. Trong phòng không có gì đáng giá. Cái đáng quan tâm nhất là dù phòng chỉ rộng chừng 8, 9 mét vuông nhưng lại bày tới ba bàn thờ : góc phòng thờ thần tài; chính diện thờ Mẹ Mầu; bên cạnh chắc là thờ gia tiên ? Sao không có ảnh

chồng, người sĩ quan Ngụy ? Mai Văn thăm hỏi trong lúc Thu pha rồi đặt trước mặt anh cốc trà A-ti-sô đang tỏa hương trắng mờ : “Mời anh” - “Vâng, cảm ơn chị”. Mời nước xong, Thu lắng lắng châm ba nén hương đoạn cắm vào mỗi bàn thờ một nén. Xong việc, không nói thêm lời nào, chị ngồi vào cái bàn dệt gia công đặt ở góc nhà và mãi mê làm, coi như không có sự hiện diện của ông khách “uống rượu mực” tối hôm qua.

Thu không ngờ mình chỉ mời chơi thế mà ổng lại đến thật. Ông ta đến để làm gì ? Tỏ lòng thương hại mình ư ? Muốn tìm hiểu về chuyện riêng tư của mình ư ? Đừng có mơ! Sao ông ta không tự biết, chính bản thân ổng và đồng đội của ổng là những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của chính quyền Ngụy ? Là gián tiếp đem đến cái chết của chồng Thu ? Giá như Ngụy quyền còn, hẳn là chồng Thu đã đeo lon đại tá, thiếu tướng ? Được thế thì cuộc sống của Thu, các con Thu đâu đến nỗi khốn khó thế này ? Làm gì Thu phải nhận dệt gia công thuê để mỗi ngày nhận về 20.000 đồng tiền công rẻ mạt. Làm gì chiều chiều, quãng 4,5 giờ, Thu phải gồng gánh ra ngồi quán cóc ? Đã gọi là bán hàng thì Thu phải giả vờ chiều chuộng khách. Phải nói, cười ; phải mời chào xởi lởi; phải chuyện trò làm như chân thành, thật thà, cởi mở thì các “thượng đế” mới đến với quán mình. Ông khách “uống rượu mực” kia cũng như trăm ngàn khách hàng khác, Thu đâu có dành tình cảm riêng ! Mà dành riêng làm

sao được trong khi quên đi thì thôi, còn nhớ đến, bao nhiêu ẩn ức trong lòng Thu lại bùng cháy. Thu nhớ nhung, luyến tiếc cái ngày xưa vàng son của vợ chồng Thu. Tuy không mấy lúc ngúi ngoai nổi nhớ thương người chồng sĩ quan tâm lý chiến khỏe mạnh, đẹp trai, khôn ngoan, tinh quái. Nhưng, Thu chỉ dám mang ảnh chồng ra ngắm trộm chứ không dám treo trên bàn thờ. Thu sợ bà con đánh giá, cho là Thu vẫn luyến tiếc chế độ cũ. Hôm nay rằm tháng bảy, ngày Tết xá tội vong nhân, Thu vừa thắp hương cho chồng, cầu cho vong linh ảnh ở dưới suối vàng được mát mẻ xong thì ông khách “uống rượu mực” lù lù dẫn xác tới. Chả lẽ mời ông ta ra khỏi nhà ? Không thể ứng xử thô thiển như vậy được thì Thu phải thờ ơ, lạnh nhạt để ông tự lấy làm xấu hổ, tự bỏ về. Mà sao ông ta ngồi dai vậy ?

Hai tay Thu vẫn thoăn thoắt đưa đi, đưa lại trên cái bàn dẹt còn tâm trí chị lại để tận đâu đâu. Chị ta quên hẳn sự có mặt của Mai Văn, hay chí ít chị ta cũng làm ra vậy. Trước thái độ ấy của chủ nhà, Mai Văn thấy mình thừa ra, lạc lõng, chơ vơ đến thảm hại. Trời ơi, vì một chút cả tin, muốn giữ tròn chữ tín mà anh đã trở thành kẻ thất bại dưới con mắt của một người đàn bà nhan sắc, vốn là vợ một sĩ quan Ngụy ngày trước. Tuy thất bại nhưng Mai Văn lại vui vui, vì qua đây anh hiểu thêm một con người. Dầu chưa nhìn thấu hết những nỗi niềm sâu thẳm trong góc khuất của tâm hồn chị, Mai Văn vẫn có cảm

nhận rằng, chị ta là một con kỳ nhông luôn biết cách đổi màu cho phù hợp với hoàn cảnh, còn bản chất là chưa hợp tác, là chưa hoàn toàn phục thiện... Không dừng lại ở đó, khi có điều kiện, lòng trắc ẩn ấy sẵn sàng tìm cách trả miếng, dù chỉ là những chuyện vặt vãnh. Chuyện của Mai Văn đang gặp phải là một ví dụ. Cứ tưởng đến chơi chị ta sẽ ân cần mời nước, sẽ niềm nở nói chuyện. Đâu ngờ...

Cái cảm giác bị chị chủ quán vờn giỡn, lôi vào làm trò đùa để nhân cách mình bị xúc phạm khiến Mai Văn nóng bùng mặt. Bất chợt anh đứng vụt dậy :

- Thôi, chào chị, tôi về.

Không một lời mời thêm, Thu rời bàn dệt gia công, đẩy cánh cửa rộng hơn cho Mai Văn ra rồi quay lại đóng cửa đánh “rầm”.

Mai Văn bước nhanh ra đường Phạm Hồng. Ngoài này điện sáng trưng. Người xe đi lại như mắc cửi. Đây là một buổi tối bình yên, bình thường của Đà Lạt. Riêng chỉ mình Mai Văn là nhận ra một góc khuất ở giữa thành phố đang có 110 năm tuổi. Như tự thưởng cho mình về phát hiện đó, Mai Văn liền ghé vào một quán cóc bên đường, anh bảo chủ quán, giọng hơi to hơn thường ngày : “Cho tôi một xị rượu”.

Nhà sáng tác Đà Lạt, 15.8.2003

Thành phố mùa xuân

Tùy bút

Khi những cánh hoa quỳ vàng rực, hoa trạng nguyên đỏ thắm nở đầy ven đường Đà Lạt, đó đây, hoa anh đào như những cụm lửa hồng treo giữa khoảng trời xanh, trong mát lành của đất trời cao nguyên, ấy là khi xuân đã về với Đà Lạt.

Đà Lạt, thành phố trên cao, lưng lửng giữa lưng trời đã bước qua tuổi 100. Hơn một thế kỷ trôi qua với bao thăng trầm biến cố của thời cuộc, Đà Lạt vẫn không ngừng đi tới, vẫn vững vàng như rừng thông ngút ngàn của xứ sở kỳ lạ vùng nhiệt đới này.

Đà Lạt, thành phố mùa xuân, thành phố của màu xanh bất tận, của muôn ngàn loài hoa rực rỡ khoe sắc quanh năm. Mùa xuân, ngắm nhìn những cây Anh Đào dọc phố mà trong lòng tôi như ngân lên câu hát thuở nào *“Ai lên xứ hoa Đào”* của Hoàng Nguyên. Cảm ơn người nhạc sĩ đã ghi lại những cảm xúc sâu lắng, mượt mà trong cái tận cùng của sự tinh tế trước vẻ đẹp tuyệt diệu của thành phố mùa xuân này. *“Ai lên xứ hoa Đào, đừng quên đem về một cành hoa...”*. Câu hát cứ như vẫn để lại dư âm đâu đây. Vâng ! Lên thành phố hoa, du khách xin cứ đem về cho mình hoặc tặng bạn bè một cành hoa ! Ở Đà Lạt, hoa được bày bán nhiều nơi, nhưng tập trung nhất vẫn là mặt tiền chợ Đà Lạt. Còn trong những ngày giáp Tết Nguyên

đán, hoa Đào được bày la liệt suốt dọc đường vào chợ. Mọi người cứ thoải mái chọn cho mình một cành hoa ưng ý và hợp túi tiền. Những cành hoa Đào Đà Lạt đã theo xe đủ loại tỏa về muôn nơi làm tươi vui cho nhiều gia đình và phong phú sắc hương ngày tết.

Hoa ở Đà Lạt có rất nhiều loại với nhiều màu sắc khác nhau, từ các loài hoa nhập nội như Hồng, Tulíp, Cẩm Chướng... cho đến những loài hoa mọc hoang như Cúc Quỳ, Hồng dại... đâu đâu cũng thấy sắc màu của hoa. Theo thống kê của phòng Nông nghiệp Đà Lạt thì hiện tại các loài hoa được trồng phổ biến ở Đà Lạt có tới hơn 40 loại Cúc, 15 loại Hồng, 14 loại Cẩm Chướng... Tổng diện tích hoa thương phẩm của Đà Lạt năm 2002 đã tăng hơn 160ha, trong đó có 53ha trồng hoa Cúc, 38ha hoa Hồng, 30ha hoa Glaienl... Những năm gần đây, tiếp thu kiến thức kỹ thuật mới về trồng hoa công nghiệp, nhất là từ khi có công ty Đà Lạt Hasfarm. Một công ty chuyên trồng hoa xuất khẩu của Hà Lan được thành lập ở Đà Lạt thì mô hình trồng hoa trong nhà kính có diện chiếu sáng được nhân rộng. Hoa Đà Lạt đã lần lượt được xuất sang các nước như : Thái Lan, Nhật Bản, Úc, Ấnônexia và Đài Loan... Năm sau cao hơn năm trước. Riêng năm 1999 công ty Đà Lạt Hasfarm đã xuất khẩu hơn 12 triệu cành hoa các loại. Theo đà phát triển của kinh tế, đồng thời cũng để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng nhất là ở các đô thị lớn trong nước và nước ngoài, hoa Đà Lạt đã lên “mạng”, bước đầu đã hòa nhập với cộng đồng quốc tế...

Bên cạnh hoa, Đà Lạt còn nổi tiếng về rau các loại. Nhờ thiên nhiên ưu đãi về khí hậu, rau Đà Lạt được trồng quanh năm và là sản phẩm mà đông đảo du khách rất có thiện cảm. Tuy nhiên, có lẽ ít người biết rằng, để có những cây rau tươi ngon như thế, người dân Đà Lạt đã phải cật lực lao động từ sáng tinh mơ cho đến tận tối trời, trên những thửa ruộng bậc thang uốn lượn theo những sườn đồi. Buổi sáng Đà Lạt thường khá lạnh, và khi mà ta còn cuộn mình ấm áp trong giấc ngủ say, thì những người làm vườn đã thức dậy, mài mê tưới nước, kịp khi nắng lên là hoàn tất, bởi nếu không thì rau sẽ bị hư hỏng. Rồi còn phải bón phân đúng kỹ thuật, diệt sâu và nhiều công việc không tên khác cho đến ngày thu hoạch. Để rồi những xe rau, gánh rau đủ loại từ các ấp vùng ven của Đà Lạt vẫn đều đặn đổ về chợ mỗi buổi sáng khi sương mù còn dày đặc phố phường. Cũng vẫn là cây rau ấy, nhưng khi thường thức ở Đà Lạt chắc hẳn bạn sẽ khó quên được cái thơm ngon và dịu ngọt của cây rau xứ sở này. Đà Lạt còn là nơi trồng được nhiều loại rau mà các nơi khác ở nước ta không có, như rau bó xôi, xà lách corôn, atisô... Đó cũng là một trong những món quà không thể thiếu khi bạn rời thành phố và đây cũng là ngành kinh tế quan trọng, đã thu hút 30% nhân khẩu, 18% lao động và chiếm gần 18% tổng GDP của thành phố. Hàng năm, Đà Lạt có thể sản xuất trên 100.000 tấn rau các loại cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Tôi không phải là người được sinh ra ở Đà Lạt, nhưng kể từ ngày cùng cả nước “*xé dọc Trường Sơn cứu nước*”, 16/4/1971, tôi đã chọn nơi này làm quê hương. Đã hơn 30 năm qua, tôi đã chứng kiến thành phố này lớn mạnh không ngừng theo năm tháng. Có lẽ trên đất nước ta, Đà Lạt là một trong số ít thành phố có ngày khai sinh rõ ràng 21/6/1893, cho đến hôm nay, những dòng nhật ký của bác sĩ Yersin ghi lại những cảm xúc khi ông lần đầu tiên phát hiện ra Đà Lạt vẫn còn như nóng hổi đối với mỗi người khi lần đầu tiên đặt chân đến Đà Lạt : *“Cảm tưởng của tôi thật sống động khi từ rừng thông ra tôi đặt chân lên bờ cao nguyên rộng lớn, trơ trụi và mấp mô chế ngự bởi ba đỉnh núi Lang Bian. Những gợn sóng của nó làm tôi nhớ lại mặt biển bị dày vò do một đợt sóng vĩ đại như người ta thường thấy ở duyên hải An Nam tiếp theo một trận bão lớn.*

Sự mát lạnh của khí trời đã làm tôi quên đi mệt nhọc và tôi nhớ lại sự vui mừng mà tôi cảm thấy khi chạy hết tốc lực lên xuống những ngọn đồi y như một cậu học trò trẻ trung học”.

Và Đà Lạt những năm đầu, cách đây gần một thế kỷ vẫn chỉ là một vùng rừng núi hoang sơ, như mô tả của bác sĩ Étienne Tardif : *“Đà Lạt nằm trên cao nguyên Lang Bian trên độ cao ít nhất là 1500m. Đồn lính nằm trên lưng chừng đồi của một thung lũng rộng nhìn xuống một vùng đất dốc thoải ven bìa rừng thông. Một dòng suối có lưu lượng rất cao*

chảy dưới thung lũng, nước suối trong mát, dễ uống và không có mùi vị... Đồn lính Đà Lạt còn rất thô sơ. Trong đồn chỉ có vài người và thợ mộc.... Đankia ở phía bắc Đà Lạt nằm trên độ cao 1400m có 2 người Âu, khoảng 50 người Việt và Thượng. Cách đó không xa là buôn Thượng với 40 - 50 hộ..."

Thế nhưng chỉ không tới 100 năm sau, Đà Lạt đã có diện tích 391.04 km² và số dân là gần 200.000 người, trong đó, người dân tộc thiểu số bản địa chiếm 3,02%. Hàng loạt những công trình lần lượt xuất hiện. Bộ mặt thành phố thay da, đổi thịt hàng ngày. Và đặc biệt trong năm nay, năm kỷ niệm Đà Lạt tròn 110 năm hình thành và phát triển, thành phố đã có những thay đổi rất căn bản. Trong năm 2002 thành phố đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế 11,6%. Trong đó, ngành du lịch dịch vụ chiếm tỷ trọng cao nhất là 65,1%. Nhờ đó, tổng thu nhập bình quân đầu người trong năm đạt trên 5,7 triệu đồng. Hệ thống đường giao thông của Đà Lạt đã được đầu tư xây dựng và cải tạo, nâng cấp với gần 400km. Trong đó, có 117 km đường nhựa đạt tiêu chuẩn. Riêng về điện chiếu sáng công cộng, Đà Lạt đạt tỷ lệ 73,5%, một tỷ lệ mà không phải bất cứ thành phố nào ở nước ta cũng có được. Riêng trong năm 2003 này, thành phố đã chi 53,4 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển, tăng hơn năm 2002 là 10,4 tỷ đồng. Trong khi đó thì hàng loạt công trình quan trọng khác đã và đang được triển khai gấp rút

như : Dự án “Cải thiện điều kiện vệ sinh thành phố Đà Lạt” có tổng vốn đầu tư là 320 tỷ đồng; Dự án “Cải tạo và nâng cấp bệnh viện đa khoa tỉnh” với tổng vốn đầu tư là 60 tỷ đồng; Dự án “Xây dựng trường công nhân kỹ thuật tỉnh” với gần 15 tỷ đồng; Riêng dự án “Cải tạo và phát triển mạng lưới điện”, với tổng số vốn đầu tư hơn 130 tỷ đồng đã được đưa vào sử dụng, góp phần đáng kể trong việc ổn định sinh hoạt và sản xuất cung cấp nguồn điện năng cho thành phố... Ngoài ra, Đà Lạt hiện đang xúc tiến việc thành lập trường Đại học kỹ thuật Yersin và phối hợp với chính phủ Phần Lan xây dựng công viên khoa học công nghệ cao... Chắc chắn, sau khi những công trình này hoàn thành, Đà Lạt sẽ có nhiều thay đổi, xứng đáng là một đô thị văn minh và hiện đại của nước ta. Đồng thời cũng xứng đáng là một thành phố anh hùng, một địa điểm lý tưởng để thực thi lời căn dặn của đồng chí Lê Duẩn, khi Tổng bí thư đến thăm Đà Lạt vào năm 1976 : *“Chúng ta cần nghĩ tới chuyện đưa những người phụ nữ miền Bắc cũng như miền Nam già trước tuổi do nỗi khổ xa chồng, mất con vì chiến tranh, đưa những người mẹ, những người vợ đáng kính ấy đến Đà Lạt nghỉ ngơi cho họ trẻ lại. Chúng ta sẽ đưa đến đây những người lao động xuất sắc trong công cuộc xây dựng CNXH cũng như những anh hùng, những chiến sĩ ưu tú trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước”*.

Với những gì đã thực hiện được trong những năm qua, tôi tin Đà Lạt sẽ làm được lời căn dặn này.

Gió vẫn rì rào như gọi dậy những mầm non mà hôm qua còn cựa mình dưới tầng đất đỏ bazan. Sương mù giăng mờ, trải rộng như tràn cả vào cửa sổ từng biệt thự ven đô và phủ kín mặt hồ Xuân Hương. Tháp thoảng trong màn sương giăng ấy là một chiếc thuyền nhỏ, như một nét chấm phá của bức tranh thủy mặc, vẫn miệt mài buông lưới. Sương bay la đà trên từng vạt cỏ, luống rau.... Cả thành phố như chìm trong biển sương mờ ảo. Nào có ai biết rồi những hạt sương kia rồi sẽ đi về đâu trong chu kì tuần hoàn của trời đất Đà Lạt. Nhưng sẽ thế nào đây, nếu thành phố cao nguyên này không còn những buổi sáng mù sương ? Còn kia, hồ Xuân Hương - viên ngọc bích giữa lòng thành phố vẫn lung linh, tỏa sáng và có sức thu hút du khách đến lạ kỳ. Mỗi sáng, mỗi chiều tôi vẫn thường gặp những cụ già thả bộ ven hồ, tận hưởng những phút sáng khoái hiếm hoi trong thời buổi mà kinh tế vẫn còn nhiều gian nan. Xin cảm ơn thiên nhiên và đất trời Đà Lạt cùng những bậc tiền bối đã để lại cho chúng ta một thắng cảnh tuyệt vời và là nguồn cảm hứng của nhiều văn nghệ sĩ khi đến Đà Lạt :

*Hồ Xuân Hương mặt nước trầm tư
Thì nhân hơi có nhìn tôi không đấy ?
Hồ trong xanh, lòng sâu đến tận trời
Nghiêng mơ màng bao bóng thông trôi.*

(Lâm Thị Mỹ Dạ)

Nằm ở độ cao bình quân trên 1500m, Đà Lạt thật xứng đáng là thành phố trên cao. Đó là một thành phố mà hầu như mùa xuân lúc nào cũng hiện diện. Đó là một thành phố đẹp, một viên ngọc quý của Tổ quốc Việt Nam. Nhưng đẹp hơn tất cả vẫn là những con người ở thành phố này. Hiện nay, ở Đà Lạt gần như có đủ người từ mọi miền đất nước về tụ cư. Sự góp mặt đó cùng với khung cảnh thiên nhiên đặc biệt, đã tạo cho con người nơi đây một phong cảnh sống riêng không giống với nhiều nơi khác. Người Đà Lạt luôn mang trong mình cái dịu dàng, kín đáo của người xứ Huế, cái thanh lịch của người Hà Nội và tính phóng khoáng, cởi mở, cương trực của người dân miệt vườn Nam Bộ, cũng như tính cần cù, tần tảo của người miền Trung. Gần đây, do sự tác động của nền kinh tế thị trường, phong cách của người Đà Lạt ít nhiều có sự thay đổi tiêu cực, nhưng nhìn chung họ vẫn giữ được cốt cách sống rất có văn hóa, mà chắc hẳn khi rời thành phố này, du khách khó có thể quên.

Mùa xuân, cùng với sự trỗi dậy, vượt lên của vạn vật, các thiếu nữ Đà Lạt cũng như đẹp hơn, tràn đầy sức sống hơn. Đối diện với mùa xuân, lại là mùa xuân ở một thành phố lúc nào cũng xuân như Đà Lạt, các cô gái như quên hết bao nỗi nhọc nhằn trong cuộc sống hàng ngày. Phải chăng cũng chính vì vậy mà mỗi lần gặp em là mỗi lần tôi phải quay mặt để dõi nhìn lên những ngọn thông cao vút kia, vì cảm giác rằng, hễ cứ nhìn sâu vào đôi mắt em - cô gái Đà Lạt thì khó cầm lòng mà bỏ đi được.

Đôi mắt ấy vẫn bừng sáng long lanh trong sương mù của đất trời Đà Lạt. Đó cũng chính là ngọn lửa sưởi ấm lòng ta và những bạn bè gần xa khi đặt chân đến thành phố mùa xuân của miền cực Nam Tổ quốc Việt Nam.

“Lắng nghe chiều xuống thành phố mộng mơ. Màu lam tím Đà Lạt sương khói mờ...”. Sương mù vẫn bồng bềnh trôi trên những cánh rừng dọc hai bên đèo Prenn và trên đỉnh Lang Bian. Nó như tấm khăn “voan” huyền ảo choàng lên núi rừng Đà Lạt. Tôi vẫn như còn gặp đâu đây ánh mắt của những thiếu nữ Đà Lạt, ánh mắt như giọt sương mai lấp lánh dưới nắng xuân. Ánh mắt gọi về những niềm vui trước cuộc sống tuy còn nhiều khó khăn, vất vả nhưng đã bùng lên niềm tin vào sự đổi thay của Đà Lạt hôm nay, của Đà Lạt ngày mai trong sự nghiệp đổi mới diệu kỳ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Và vì vậy, tôi yêu vô cùng vùng đất này, vùng đất trái đầy hoa thơm với bạt ngàn màu xanh, một màu xanh bất tận, màu xanh của một thành phố mùa xuân - thành phố anh hùng.

Đà Lạt, 1993 -2003

Cây trái xứ hoa đào

Truyện ngắn

Chợ tết thường xô bồ, nhất lại là chợ đêm. Trong một lần đi công tác ở Đà Lạt - xứ nổi tiếng “hoa đào” - vào gần cuối năm tôi có dịp dạo chợ đêm. Thôi thì muôn hình, nghìn vẻ. Phong phú nhất là ở những khu hàng may mặc và nông sản. Bởi nơi đây như lời của một nhà thơ là thuộc vùng “quanh năm mùa đông”. Mùa đông lạnh dễ ăn diện, nhất là phái nữ nên quần áo dôi dào cũng tất nhiên thôi. Còn về nông sản, hoa và rau quả lại càng không đâu bì kịp. Hầu hết những loại hoa, rau quả quý hiếm, dài các nhất người ta đều có thể tìm thấy ở đây. Chả thế mà mỗi lần lên Đà Lạt, con gái tôi lúc nào cũng dặn đi, dặn lại mua cho nó hết loại hoa này đến cây trái nọ.

Hôm nay đi dạo chợ đêm không phải chủ đích mua gì vì còn những ba ngày nữa tôi mới về, mà cái chính là để ngắm cho sướng mắt khu chợ có tiếng về cây trái của xứ hoa đào. Và cũng chính bởi cuộc đi dạo lòng bông này tôi mới được quen bà Hợi, một bà già bình thường như bao người già khác nhưng cũng có một... chút không bình thường !

Đường chợ, nhất là chợ gần tết thường chật hẹp. Khi tôi vừa tránh người đàn ông vác sọt trái cây nặng trĩu tới thì một bàn tay phía dưới vội đỡ lấy chân tôi :

- Ấy cô ơi, đừng đập trái cây tui !

Tôi vội co chân nhìn xuống. Người vừa đỡ chân tôi là một bà cụ dáng người nhỏ thó, run rẩy chồm tay ra từ chỗ ngồi tranh tối, tranh sáng.

- Con xin lỗi ! - Tôi thụp xuống : Có... sao không hờ bà ?

- Xẹp một trái nhưng hỏng sao. Cô mua giùm đi cô !

Trước mặt bà cụ là một đồng nhỏ trái cây gần cỡ nắm tay màu vàng vàng. Có trái chẳng biết chín quá hay héo da nhăn nheo, màu sẫm lại.

- Trái... gì đây hờ bà ?

- Trái Ô-ma, trái “trứng gà” đó mà. Ngon mà ngọt lắm, mua đi cô !

Trái “trứng gà” ! Tôi nhớ ra nó vì thuở nhỏ ngoại tôi có trồng một cây sau nhà. Cây cao lớn như xoài và trái khi chín có màu vàng, ăn bùi và vị ngọt rất đậm. Sự hồi nhớ này làm tôi ngần ngừ giây lát. Thấy vậy bà cụ vội bày biện lại trái cây vừa phân bua :

- Đây là trái cây của nhà, chớ chẳng phải tui buôn bán chi đâu. Cô mua về mà đem bàn thờ, tui bán rẻ cho.

Tuy là khách vắng lai song tôi cũng có ý định mua giùm bà một ít để gọi là... chữa cái lỗi đập trái vừa rồi của mình. Tôi bèn lựa. Nhưng thú thật là mớ Ô-ma của bà cụ chẳng có trái nào ra hồn cả.

- Trái ngon họ mua đâu hết, còn lại chỉ toàn là những trái xấu, bà hà ?

Bà cụ vội vàng nửa năn nì, nửa như than thở :

- Có mô cô ! Nghe xóm nói thứ này tết có khi người ta cũng mua đơm, tui vội hái quanh nhà bị nhiều mà ngồi từ xế đến giờ đã bán được trái nào đâu cô.

Thấy tôi ngồi xuống lựa mua, có một vài chị cũng bắt chước ngồi xuống chọn theo. Bà cụ thấy vậy mừng cuống lên, xằng xít :

- Khuya rồi, các cô thương già cả mua giùm. Tui còn phải về nhà cách đây ba bốn cây số lận...

Sau một hồi chọn, tôi lựa được bảy trái. Mấy chị kia cũng lựa được mỗi người một ít. Khi tôi hỏi bảy trái giá bao nhiêu. Bà bảo “Cô đưa bao nhiêu thì đưa !” Tôi không chịu, cương quyết bảo bà cho giá. Cuối cùng bà bảo :

- Thôi, bảy trái cô cho... hai ngàn !

Bảy trái Ô-ma, hai nghìn ! Tôi còn ngần ngừ chưa đưa tiền, các chị kia thấy rẻ quá nên họ mua tất cho bà, cả trái xấu lẫn trái tốt. Kể luôn số Ô-ma tôi mua, tổng cộng bà bán được chín nghìn đồng. Tôi hỏi bà có thường đi bán như vậy không ? Bà thật thà :

- Cũng thường, khi nào quanh vườn nhà có rau trái gì bán được thì đi. Cũng ngồi ở chỗ này.

Tôi đưa bà năm nghìn chỗ Ô-ma mình mua. Thoạt đầu bà không nhận. Tôi phải nói khó đòi trả lại bà mới chịu. Rồi cầm tiền trên tay, bà cứ cảm ơn, khen tôi tốt và tử tế mãi. Chỉ thêm có ba nghìn đồng mà được khen tặng thế, sử dụng cho đúng đồng tiền thì cuộc đời quả là đẹp biết bao !

Đêm đó, cái dáng bà cụ bụng thúng lòng công đi về trong đêm khuya làm tôi thao thức mãi. Bảy trái Ô-ma, hai nghìn ! Số tiền không đủ công hái. Hồi nhỏ, nhớ có lần cậu tôi bị treo cổ mấy ngày liền vì chọc sào hái trái trên cành cao nơi cây Ô-ma nhà ngoại.

Tôi không may mắn, mất mẹ sớm nên lần gặp ấy tôi mãi nghĩ về bà. Mỗi lần có dịp lên Đà Lạt là tôi lại tha thần nơi chợ rau quả tìm bà. Khi gặp, khi không. Lần nào gặp cũng thấy bà bán khi thì mười trái ổi, lúc dăm quả đu đủ, vài rổ ớt rau dền... Tất thấy những rau quả bà bán thật trông chẳng... Đà Lạt tí nào cả ! Qua “lần chợ” ngồi mê mỗi vậy, hoa quả bà nếu bán được hết, số tiền thu về trị giá chỉ bằng trên dưới một lon bia tôi thường thấy chiêu đãi ở các nhà hàng. “Kệ, lấy công làm lời con à ! Chớ ở không thì ai cho. Bán, mua cho các cháu tám bánh còn hơn là để rơi, để rụng !”. Những lần gặp vậy thường thì tôi mua hết giùm để bà về sớm hoặc ngồi chơi với bà thật lâu. Khi thân thiết thì tôi biết tên bà là Hợi, tám một tuổi, vì tên cũng là tuổi của bà. Qua những lần chuyện trò, bà cho biết có được hai người con gái, chúng đều đã lập gia đình, ở riêng và con cái đùm đê. Riêng bà ở một mình, sợ nặng gánh rế, con nuôi vì cả

hai đều có chung cái là... rất nghèo ! Cũng may còn mảnh vườn của ông chết sớm lưu lại, nên bà tự xoay xở được để đỡ khổ cháu con. “Bà ráng bán chắc kiếm chút đỉnh chẳng phải là tham sống. Tham gì ở tuổi này, mà sợ chết tui nó phải ma chay tốn kém thì tội cho chúng quá. Nên cứ cố thêm được ngày nào hay ngày nấy”. Nước ứa ra như từ cùi nhĩ đã rửa trong đôi mắt của bà khi nói vậy.

Băng đi một thời gian khá lâu, lần này tôi mới lại có dịp lên Đà Lạt công tác. Khi xong việc, sáng hôm sau tôi ra chợ tìm bà. Sau một hồi tìm kiếm, hỏi thăm, một chị bán rau biết tôi có quen với bà, ngậm ngùi bảo :

- Bà cụ Hợi ? Cách đây khoảng tuần, tôi nghe nói bà cụ ấy bị xe đụng qua đời rồi !

Tôi rụng rời ! Bà cụ chịu thương, chịu khó, nhân hậu thế mà lại không may đến vậy ư ? Chiếc xe nào đó đã vô tình chấm hết cho bà cái quãng cuối chợ đời, với eo xèo rau trưa, trái sớm !

Tôi hỏi thăm và cũng do trước đây bà có chỉ đường cho chút ít nên tức tốc thuê xe ôm tìm đến nhà bà. Nghĩa tử nghĩa tận. Thôi thì dù muộn nhưng cũng cố mà tới để thắp cho bà nén hương nghĩa tình.

Nhà bà cụ nằm dưới chân một quả đồi. Mái tôn, vách ván. Bên trong tấm liếp tre thưa cài đặt sơ sài là lòng nhà quạnh vắng. Cũng không thấy có bàn thờ bàn hương gì. Gọi mãi

chẳng nghe ai lên tiếng, tôi vòng ra sau. Đúng nhà bà cụ vì thấy có mấy cây Ô-ma lớn đang xanh lá rì rào. Còn nữa là một khoảnh vườn rộng non sào trông có vẻ hoang tàn. Dăm cây đu đủ cao nghều dọc rào với túm lá úa vàng trên chót vót ngọn. Vài cây ổi xác xơ treo đám lá rầy bạc trắng. Giữa vườn hình như là mấy khóm cà chua chỉ còn trơ cành khô, bò ngổn ngang lên luống đất nâu đã bạc màu. Cây cối thường vui buồn, thậm chí “ra đi” theo người đã từng mến yêu, trông tựa nó nên mới vậy. Ngần đây là cây đã hăng cho trái, bà bòn mót làm nên những phiên chợ nghèo mọn chất chiu và để tôi vô tình được gặp quen bà.

Có lẽ các con đã mang bà cụ về thờ, chứ nhà quạnh vắng thế này... Tôi nghĩ thế và trở ra đường nhựa. Chị hàng nước ngoài lộ khi nghe tôi hỏi thăm về nơi thờ bà cụ Hợi, vội nói :

- Cũng may là xe họ lách kịp, bà chỉ bị thương nặng chứ chưa chết đâu cô !

Có thể ! Tôi nghe mà thở phào. Ơn trời ! “Thiệt khổ...” Chị hàng nước chép miệng cho biết tiếp. Khi chiếc xe chở hàng đang chạy tới thì bà cụ bất thần lao ra. Tài xế lạng kịp, bà chỉ bị đụng ở dè sau. Tuy vậy tuổi già sức yếu, cú đụng cũng làm bà bị thương nặng. Khi họ đưa bà lên bệnh viện, lục túi tìm thì thấy tờ giấy ghi nội dung đại để : Việc làm này là tại bà, bà muốn chết chứ nhà xe không có lỗi gì cả. Chỉ tha thiết xin... nhà xe chôn cất giùm bà mà thôi !

- Đứa con gái út tôi học lớp bốn bà nhờ viết giấy đó đây chứ đâu ! Khi biết chuyện tôi đã đánh cho nó một trận. Ai đời nhờ viết vậy mà cũng viết, rồi im re hà. Hỏi có chết người ta không ?

Lúc tôi chào để lên bệnh viện thăm bà cụ, chị còn cho biết thêm : “Nhà xe cũng là người nhen đứ, biết nguyện vọng bà vậy, nên ngoài chi phí ở bệnh viện, họ còn biếu trước cho một cỗ hậu sự. Mới chờ về để ở nhà con gái lớn sáng nay nè. Thấy cũng đẹp ! Chắc trên triệu chứ không ít à”. Khi tôi đón được xe ôm thì chị chủ quán còn hấp tấp nói theo :

- Cô lên thăm, nếu bà cụ tỉnh thì nói cho biết, mà mừng !

Sao lại không mừng ? Tôi rơi nước mắt ! Ai rồi cũng từ già cỗi đời cả, nhưng hiếm người lại lo nghĩ chu đáo đến là... theo cách của cụ. Trong việc sợ để khổ, để nợ cho hai đứa con nghèo khi mình phải “ra đi”, với mảnh vườn vừa rồi và những phiên chợ cây trái eo xèo tôi gặp, biết đến bao giờ bà cụ mới chắt mót được một triệu chứ đừng nói chi hơn cho “cái áo” của mình.

4/2003

Những ca khúc viết về Đà Lạt

Dàlat, tỉnh Lang Bian

Nhạc: ĐẶNG CƯỜNG

Lời thơ: VŨ HÙNG

 **Slow-surf**

Ồi ! Lang-Bian Lắc lư chình chiêng nhún

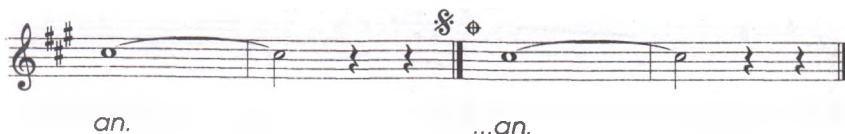
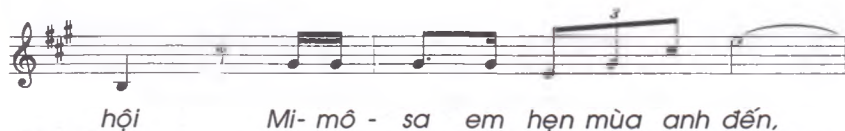
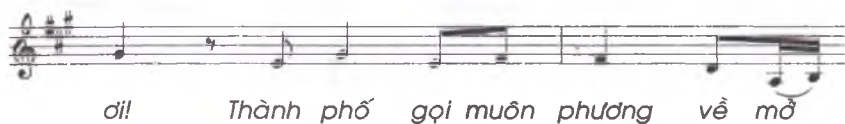
nhảy chân rồi vút cần le cong môi mềm hương men

Say... say bên em trao ánh mắt lũng liếng, lũng

liêng núi rừng tình ca cao nguyên

Quê hương em Đà - Lạt đẹp xinh, rừng thông reo

gió và sắc hoa muôn màu. LangBian LangBi-



Đà Lạt chiều nhỏ

(Romance)

Nhạc và lời: ĐẶNG CƯỜNG

Andantino

First system of the musical score. It features a vocal line and a piano accompaniment. The key signature has one sharp (F#) and the time signature is 8/8. The tempo is marked 'Andantino'. The piano part begins with a piano (*p*) dynamic. The lyrics are: 'Chiều đi bên em dạo quanh phố'.

Second system of the musical score. The lyrics are: 'núi Đà-Lạt mộng mơ sương đêm khê về'.

Third system of the musical score. The lyrics are: 'Phố chụp chung đôi núi *mf* Đà - Lạt chiều nghiêng'. The piano part includes a second ending marked with a '2'.

f nghiêng *p* Chiều đi bên em gió thoảng

đưa mây về che trời xanh thấp lại bước chân nhẹ

đưa dài bóng ai về

f Nhớ Đà-Lạt chiều

Dà Lạt khúc tình ca

Nhạc và lời: THANH HƯƠNG

The musical score is written on seven staves in G major (one sharp) and 3/4 time. The melody is simple and romantic, with lyrics in Vietnamese. The lyrics are: Em hát câu dân ca, gió ngàn thông dào dạt với hương của trăm hoa, tiếng thì thầm con suối Ai thêu chiếc khăn hoa, đem choàng lên Đà - Lạt cho câu ca em hát vọng khắp trời cao nguyên Ê ê ê Ê ê ê Tiếng cồng chiêng rộn ràng theo

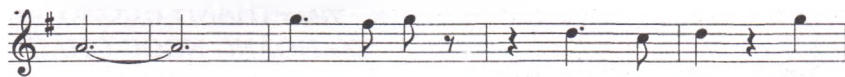
Em hát câu dân ca, gió
ngàn thông dào dạt với hương của trăm
hoa, tiếng thì thầm con suối Ai
thêu chiếc khăn hoa, đem choàng lên Đà -
Lạt cho câu ca em hát vọng
khắp trời cao nguyên Ê ê ê
Ê ê ê Tiếng cồng chiêng rộn ràng theo



nhịp chân em bước Đêm nay bên lửa hồng chóc



ruợu với lại đây trời, đất ngả nghiêng



say Ê ê ê Ê ê ê Mai



dù xa nơi này tôi mang theo câu hát, dòng



suối với ngàn thông. Câu yan yao Đà -



Lạt, thành phố ngát trời hoa, câu



yan yao ngọt ngào, thành phố bài tình



ca.

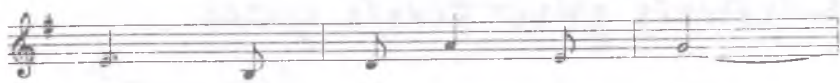
Em... ..ca.

Đà Lạt sáng mùa xuân

Nhạc: THANH HƯƠNG
Thơ: HOÀNG NGỌC CHÂU

The musical score is written on five staves in treble clef with a key signature of one sharp (F#) and a 2/4 time signature. The melody is simple and melodic, with lyrics written below each staff. The lyrics describe a bright spring day in Đà Lạt, mentioning flowers, a breeze, and a peaceful atmosphere.

Một sáng xuân Đà - Lạt, vườn
hoa xuân ngọt ngào, tóc em cười với
gió, môi em cười với hoa.
Tình ta như gió lộng, như
muôn trùng sống dâng, như một triều giao



hương, Đà - Lạt sáng mùa xuân.



Thơm môi người thoáng hiện, bình



yên như đất trời, thơm má hồng thiếu



nữ, thơm nắng hồng cao nguyên.



Em ơi ngày tháng rộng, đầy



lộc biếc xuân tươi. Ta tạ ơn đất



trời ru ta vào hạnh phúc, nâng



hồn ta bay lên.

Thành phố tình yêu

Nhạc và lời: TRẦN HUY THANH

Moderato

The musical score is written on four staves in 2/4 time. The tempo is marked 'Moderato'. The key signature has one sharp (F#). The melody features several triplets and slurs. The lyrics are written below the notes.

Ta về nghe thác đổ, nghe thông hát trên
đồi. Chiều sương giăng kín nẻo Đà - Lạt trôi trong
thơ. Ta về nghe nắng gọi chút vàng qua ngõ
xưa. Áo ai mờ cuối phố tím mênh mông trời



(Đà - Lạt)

Ơi !

Thành

Chiều

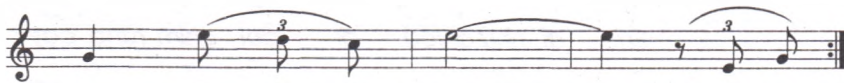


xuống phố hoa mơ màng,



ca.

Dùng



Đà Lạt

Tình ca ban mai

Nhạc: LÊ HỮU TRỊNH
Phong thơ: CHẾ LAN VIÊN

Khoan thai - Tình cảm



Em đi như chiều đi gọi chim rừng bay
hết Em về tựa mai về rừng non xanh lộc
biếc Em ở trời trưa ở nắng sáng màu xanh
tươi Em đến giăng mây lụa làm mát cả đất
trời Tình em như sao khuya mộng

tình yêu muôn thuở / Sợ gì chim bay đi mang
 bóng chiều theo hết / Sợ gì con nước biếc chảy
 mãi rồi cạn khô / Chỉ sợ em không về để
 tình cứ lên đênh / Dù nắng trưa không
 ở anh vẫn còn sao khuya / Dù nắng chiều nhạt
 phai anh còn vàng trắng thanh / Tình ta như lộc
 biếc gọi ban mai lại về / Gọi người, người có
 nhớ gọi người mãi xa xăm / Đà - Lạt con tim
 yêu trăm năm tự ngàn năm.

Đà Lạt của tôi

Nhạc và lời: CAO HỒNG SƠN

Hơi tự do



Lang - Bian trong điệu vơi Quê hương



đi đẹp tươi Thác reo cùng ngàn hoa Sáng



lên cuộc đời vui Tuyệt vời thành phố của ta Đà -

Vào nhịp



Lạt ẩn hiện trong sương.

Cổng chiêng



vang ngân nga hương rừng. Tiếng dương



cầm trong phố du dương một miền quê như mơ như



thực, ai biết rồi sẽ mãi yêu thương. Hồ gọi



thác tình phố núi ấm lòng nụ cười tươi. Đà - Lạt



ơi! Dù ngược xuôi trăm quê bao tháng



ngày vẫn mơ về, vẫn mơ về nghe



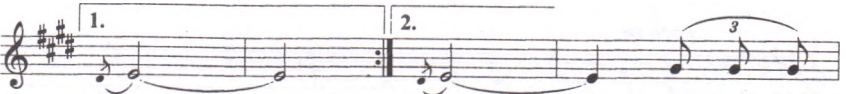
tiếng thông reo. Hồn của núi trời mở



ra ta chung tay xây dựng cho trăm



miền, cho muôn người say đắm cao



nguyên.

...nguyên.

Đà- Lạt của



tôi, Đà - Lạt của tôi.

tím cho ai đợi chờ nhau *p* Phố núi dạt dào tình

thơ đêm nằm nghe thác đổ âm thầm giấc chiêm

bao *f* Bên Đà-Lạt chiều *ff* buông

poco rit. xốn xang nỗi lòng rừng xưa thương nhớ

a tempo

Chiều đi bên em nắng gió phơi

pha khi rừng xanh bỏ ta về Ta ngồi

đây và nỗi *ff* nhớ Đà - Lạt *p* 1. *p* ơi !

2. *p* ...ơi ! *f* FIN.

Tango Đà Lạt

Nhạc và lời: QUỐC VIỆT

Tango ♩ = 100



Đà - lạt là em, muôn hoa bay



Phố núi con đường quanh khăn mây



Đà - lạt chiều nay ai trong tay



Nao nao câu hát nghiêng đường gầy



Đà - lạt là em, thông trên cao



Tóc dài buông nắng chiều hảnh hao



Đà - lạt là em, cho ta say

Đường nào dẫn tới chốn mơ này

Mưa chiều Đà - Lạt Nhặt nhòa phố

núi cho dáng gầy em nghiêng nghiêng cuối

đường Gió chiều Đà - Lạt

Ngàn thông reo hát cho tóc thề

ai bay bay ngang trời Đà - Lạt của

tôi hiền như con gái Nắng chiều Đà -

lạt Vừa cho đôi má em cũng búng

lên xinh tươi ngất ngây Em tan vào chiều

mộng Em là nỗi nhớ Đà - Lạt.

Thành phố Tình yêu

Trong tuyển tập này :

Lời nói đầu		3
Tình ca Đà Lạt bảy sắc cầu vồng	Xuân Bảo	5
Từ một đỉnh cao	Lê Bá Cảnh	6
Hoa Đà Lạt	Nguyễn Châu	7
Đà Lạt sáng mùa xuân	Hoàng Ngọc Châu	8
Sơn nữ ơi	Hoàng Ngọc Châu	9
Tự khúc với Đà Lạt	Bùi Văn Dung	10
Đà Lạt một mình	Hồ Thanh Điền	12
Một thoáng Đà Lạt	Ngọc Huyền	13
Đêm xanh Đà Lạt	Trịnh Quang Khanh	14
Mimosa và anh	Đình Đình Khánh	16
Mưa Đà Lạt	Trần Thị Bích Liên	17
Bên hồ	Lan Phương	18
Đà Lạt	Nguyễn Ngọc Phú	19
Tương tư Đà Lạt	Nguyễn Xuân Sang	20
Đà Lạt chiều xuống	Đặng Tâm	21
Lạc giữa ngàn hoa	Duy Thảo	22

Chiều mưa Đà Lạt	Phạm Trường Thi	24
Dịu dàng Đà Lạt	Lê Thu	25
Chung chiêng nổi nhớ	Võ Thị Hồng Tơ	26
Lạc nẻo Hoàng hôn	Võ Thị Hồng Tơ	27
Nhớ Đà Lạt	La Văn Tuấn	28
Sương mù Đà Lạt	Thanh Vân	29
Tặng mẹ	Thanh Vân	30
Đêm công chiêng	Phạm Vũ	31
Từ trên cao ta ngắm nhìn thành phố	Phạm Vũ	32
Những cánh hoa quỳ dại	Nguyễn Bản	33
Từ Ngọc Linh đến LangBian	Vũ Hùng	51
Góc khuất	Xuân Mai	69
Thành phố mùa xuân	Hoàng Kim Ngọc	80
Cây trái xứ hoa đào	Lê Nguyên Ngữ	89
Đà Lạt – tình LangBian	Đặng Cường – Vũ Hùng	98
Đà Lạt chiều nhớ	Đặng Cường	100
Đà Lạt khúc tình ca	Thanh Hương	102
Đà Lạt sáng mùa xuân	Thanh Hương – Hoàng Ngọc Châu	104
Thành phố Tình yêu	Trần Huy Thanh	106
Đà Lạt – Tình ca ban mai	Lê Hữu Trinh – Chế Lan Viên	108
Đà Lạt của tôi	Cao Hồng Sơn	110
Tango Đà Lạt	Quốc Việt	114

Thành phố Tình yêu

(Tuyển tập nhiều tác giả)

Chịu trách nhiệm xuất bản :

TRẦN THĂNG

Ban Biên tập :

LÊ VĂN CÔNG – PHẠM QUỐC CA

HÀ HUY HIỀN

Vẽ bìa, trình bày :

SINH THỰC

Kỹ thuật vi tính :

NGUYỄN MINH CHÂU – TRIỆU TƯỜNG

Sửa bản in :

LÊ THANH TRÀ – HUY HIỀN



Sương sớm Xuân Hương (Ảnh bìa 1 – 4)

NGUYỄN BÁ NHÂN

Giấy phép xuất bản số : 60/GPXB ngày 10/11/2003 của Sở VH TT Lâm Đồng.

In 500 cuốn (14x20)cm tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt.

Nộp lưu chiếu tháng 11/2003.



Thành phố Tình yêu

(Tuyển tập nhiều tác giả)